

Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 60

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 09.10. 2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=KQh040uHKD4>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay là bài 60 [trong loạt] bài chia sẻ về “Câu Xá Luận và Tinh Hoa Kinh Luận”. Đáng lẽ là Thiện Trang chia sẻ vào hôm qua rồi, nhưng hôm qua do có lỗi mạng Internet nên chúng ta sẽ học trực tiếp vào hôm nay. Quý vị thích học trực tiếp hơn nên Thiện Trang mới chia sẻ lại, chứ không thì buổi hôm qua Thiện Trang quay hình là được rồi.

Hôm nay chúng ta sẽ vào phần đầu tiên là phần căn bản nền tảng về nhân quả, nghiệp báo, cũng như là những vấn đề đời sống. Phần này, chúng ta thường trích từ trong kinh. Mời quý vị theo dõi một vấn đề đơn giản trên màn hình.

Quả Báo Của Việc Bồ Thí Và Khuyến Khích Người Khác Bồ Thí

(Trích từ Tích Truyện Pháp Cú)

6. Chương Khổ Chân Mèo

Bài kệ này mở đầu bằng [câu]:

Chớ chê khinh điều thiện...

Do chuyện chương khổ Chân Mèo *Bilalapàdaka*, Thế Tôn dạy câu trên khi ngụ tại Kỳ Viên.

Ngày xưa, dân chúng ở Xá-vệ họp từng nhóm cúng dường Tăng đoàn của Phật. Khi hồi hướng công đức, Thế Tôn bảo:

- Các cư sĩ, trên thế gian này (1) ai bố thí nhưng không khuyến khích người khác bố thí, ở kiếp sau sẽ có phước báu về tài sản, nhưng không có phước báu được nhiều người theo. Nếu (2) không tự mình bố thí mà chỉ khuyên người khác bố thí, thì sẽ có phước báu được nhiều người theo, nhưng không có tài sản. (3) Không tự mình bố thí và cũng không khuyên người bố thí, thì sẽ không có phước báu nào hết. Nhưng người vừa (4) tự mình bố thí vừa khuyên người khác bố thí, sẽ nhận được cả hai phước báu về tài sản và tùy tùng.

Đây là nói về nhân quả mà chúng ta cũng nên để ý, đó là về bố thí và khuyến khích người khác bố thí. Ở đây Đức Phật nói ra có bốn hạng:

1. Hạng thứ nhất là mình bố thí mà không khuyến khích người khác bố thí, thì Đức Phật nói đời sau mình có phước báu nhưng không có được nhiều người theo. Giống như quý vị làm gì, quý vị giấu giếm, quý vị tự làm một mình thôi. Quý vị đi bố thí, quý vị đi từ thiện mà quý vị làm một mình thôi, không có kêu gọi người khác cùng làm, thì quý vị được phước báu là tài sản, nhưng đời sau quý vị không có được nhiều người theo. Làm việc gì cũng làm một mình luôn ('đơn thương độc mã').

2. Trường hợp thứ hai là tự mình không có bố thí, mà lại khuyến khích người khác bố thí, thì sẽ có phước báu là nhiều người theo nhưng không có tài sản. Giống như quý vị lên mạng, quý vị kêu gọi mọi người đóng góp để cúng dường, để từ thiện v.v... Nhưng quý vị kêu gọi người ta, dùng tiền người ta thôi, còn quý vị không bỏ tiền vô, thì đời sau quý vị không có tài sản, mà quý vị được phước là đông người theo quý vị. Đó là trường hợp thứ hai như vậy.

3. Trường hợp thứ ba là tự mình không bố thí, cũng không khuyến khích người khác bố thí, thì sẽ không có phước báu nào hết. Điều này thì rõ ràng hơn, mình không bố thí và cũng chẳng khuyến khích ai bố thí, thì đời sau vừa không có tài sản vừa không có quyến thuộc đi theo, tức là không có ai đi theo (tương tự).

4. Còn trường hợp thứ tư là mình vừa tự bố thí vừa khuyên người khác bố thí, thì sẽ nhận được cả hai: phước báu về tài sản và tùy tùng. Ví dụ như lên mạng, bây giờ nhiều người làm từ thiện, họ làm từ thiện rồi họ kêu gọi người khác nữa, thì vừa bỏ tiền của họ ra và vừa có tiền kêu gọi mọi người đóng góp nữa. Như vậy đời sau có phước báu về tài sản và phước báu nhiều người theo mình, [gọi] là tùy tùng.

Quý vị thấy không ạ? Những vấn đề này rất căn bản về giáo lý [mà] chúng ta nên biết. Vậy thì Đức Phật sẽ khuyên như thế nào?

Một người trí đứng nghe Phật thuyết như thế liền phát tâm cúng dường, và thỉnh Thế Tôn đến thọ thực tại nhà ngày mai với hết thầy Tỳ-kheo. Được hứa khả, cư sĩ vào làng, đi khắp nơi kêu gọi cúng dường cháo và thức ăn khác; mỗi người sẽ lo cho một số Tỳ-kheo tùy sức, nhưng sẽ nấu chung một chỗ và dâng cúng chung.

Tức là một người có trí, họ nghe như vậy thì thực hành liền. [Họ] liền phát tâm cúng dường thỉnh Phật và tất cả Tỳ-kheo ngày mai [đến để] cúng dường. Rồi người Cư sĩ này đi kêu gọi mọi người, nào là nấu cháo [và] thức ăn khác, mỗi người sẽ lo một số [Tỳ-kheo], nhưng sẽ nấu chung và dâng cúng chung, để vừa có được hai loại phước đó. Áp dụng liền.

Một chưởng khố thấy cư sĩ đến tiệm mình, cho rằng thay vì anh ta mời số ít Tỳ-kheo theo sức mình, lại cố mời đông đủ rồi khuyên cả làng cúng dường, nên nổi giận, tuy vậy ông vẫn bảo mang bình tới. Rồi ông lấy một nhúm gạo trong ba ngón tay đưa cho cư sĩ, cũng thế mỗi thứ đậu ông cho một chút. Do đó sau này ông có tên là Chân Mèo.

Tức là ông này thấy như vậy kỳ quá, ổng không tin. ổng nghĩ rằng vị đó không tốt, tự mình cúng dường không đủ mà còn kêu gọi người ta để cúng dường nữa. Cho nên ổng nổi giận, nhưng ổng vẫn cho, ổng cho một ít gạo rồi cho một ít đậu nữa. Bây giờ chúng ta theo dõi tiếp.

Và khi cho bơ và đường ông đặt cái rổ trong bình của cư sĩ, chừa lại một góc trống để ông nhỏ từng giọt một, và chỉ cho rất ít. (Tức là tiếp theo ổng cho bơ, cho đường, nhưng cho ít lắm). Cư sĩ đặt phần của ông riêng với người khác. Chưởng khố sanh nghi nên sai tiểu đồng đi theo cư sĩ. Chú thấy cư sĩ vừa bỏ hai, ba hột gạo vào cháo và bánh, chia những hột đậu, vài giọt dầu và các viên đường vào tất cả bình, vừa nguyện cho chưởng khố được nhiều phước báo. Chú về kể lại y như thế, nhưng nghe xong chưởng khố vẫn còn hậm hực, định bụng nếu bị cư sĩ đó khiến trách giữa hội chúng, sẽ đánh và giết ông ta ngay khi nghe nêu tên mình trên môi.

Tức là vị Cư sĩ này [làm vậy] để chia cho công bằng [đó] quý vị. Mặc dù ông chưởng khố cho ít, nhưng cứ có [thứ] gì thì cũng chia đều hết, chia cho bình này chút, bình kia chút. Cho chút dầu, [mỗi thứ] một chút để cúng cho đều, mục tiêu của ổng là để cúng cho đều. Nhưng ổng sai tiểu đồng đi theo dõi. ổng thấy như

vậy [nhưng] vẫn hậm hực và kêu là bữa sau nếu Cư sĩ đó khiến trách ông giữa chúng, thì ông sẽ giết liền, ngay khi nhắc tên ông. Ông tính như vậy đó.

Ngày kế chương khố giấu con dao trong nếp y và đến đứng ở trai đường chờ cư sĩ đưa Tăng đoàn của Phật và tiếng thưa thỉnh của cư sĩ vang lên:

Tức là ông mang theo con dao, cất ở trong người, chỉ cần Cư sĩ kia mà nói tên mình, cho là ông cho ít gì đó là ông đâm liền. Ông tính như vậy đó.

- Bạch Thế Tôn! Do con gợi ý, tất cả những người này cúng dường lên Phật gạo và các phẩm vật khác theo khả năng từng người. Nguyên cho tất cả mọi người đều được nhiều phước báo.

Chương khố nghe được, trong lòng cảm thấy hổ thẹn, nghĩ rằng nếu không xin lỗi một người tốt như thế, hình phạt của vua sẽ rơi xuống đất. Vì thế, ông phủ phục dưới chân cư sĩ kể lại tự sự, và xin được tha thứ, Thế Tôn thấy thế, hỏi người tổ chức cúng dường, biết chuyện và dạy lại như sau:

Ông này cũng khá, tức là ông biết được thật ra là người ta muốn làm việc tốt, người ta chia đều ra cho mọi người đều có phước. Cho nên lúc đó ông mới thấy hổ thẹn và xin lỗi, thậm chí phủ phục xuống dưới chân xin tha thứ. Đức Phật lúc đó mới dạy như thế này:

- Nay đệ tử! Đừng bao giờ xem một việc thiện là việc nhỏ, và bảo rằng đó là việc mọn. Người trí tạo công đức, trong một thời gian sẽ được đầy đủ công đức, như một bình nước mở miệng đựng đầy nước.

Nói xong, Phật đọc Pháp Cú:

Đức Phật nói là đừng có xem thường những việc thiện dù rất nhỏ, chỉ cần làm nhiều thì sẽ thành lớn. Bài Pháp cú 122 như thế này:

(122) Chớ khinh chê điều thiện,

Cho rằng "chưa đến mình".

Như nước nhỏ từng giọt,

Rồi bình cũng đầy tràn.

Người trí đầy thiện đức,

Do chất chứa dần dần.

(Trích từ IX. Phẩm Ác - Tích Truyện Pháp Cú).

Quý vị thấy ở đây Đức Phật dạy chúng ta làm việc thiện, dù nhỏ nhưng tích chứa, giống như mình mở nước nhỏ từng giọt, từng giọt vậy thôi. Nhưng theo thời gian, theo năm tháng thì tự nhiên [bình] sẽ đầy. Cũng vậy, làm những việc thiện nhỏ nhỏ thì cũng được.

Thiện Trang xin tóm tắt lại nội dung mà Đức Phật dạy:

*Tóm tắt:				
TT	Nhân (Việc làm)		Quả (Phước báo)	
	Bố thí	Khuyến khích người khác bố thí	Tài sản	Nhiều người đi theo
1	Có	Không	Có	Không
2	Không	Có	Không	Có
3	Không	Không	Không	Không
4	Có	Có	Có	Có

Ở đây có bốn hình thức: là Nhân (việc làm) và Quả (phước báo), Bố thí và Khuyến khích người khác bố thí, về Tài sản và Nhiều người đi theo. Trường hợp thứ nhất là nếu mình có bố thí và không khuyến khích người khác bố thí, thì có tài sản nhưng không có nhiều người đi theo. Trường hợp thứ hai là nếu mình không có bố thí mà mình chỉ khuyến khích người khác bố thí thôi, thì không có tài sản nhưng có nhiều người đi theo. Cho nên có nhiều người đi theo là do mình khuyến khích người ta. Trường hợp thứ ba là mình không bố thí và cũng không khuyến khích người khác [bố thí], thì cũng không có tài sản và cũng không có nhiều người đi theo. Trường hợp thứ tư là mình có bố thí và có khuyến khích người khác bố thí, thì vừa có tài sản vừa có nhiều người đi theo.

Ở đây chúng ta thấy tuy Đức Phật không nói, nhưng chúng ta chắc chắn là thích trường hợp thứ tư đúng không ạ? Mình vừa bố thí mà mình vừa thích khuyến khích người khác bố thí, thì mình vừa có tài sản vừa có nhiều người đi theo (tùy tùng). Đó là một điều rất tốt. Cho nên chúng ta thấy rõ ràng, Đức Phật dạy những vấn đề rất là nhỏ thôi, nhưng chúng ta cũng thấy được nhiều lợi ích. Đó là mục thứ nhất, mình học như vậy để mình hiểu thêm về nhân quả, đời sống v.v... Chứ nhiều khi mình không học thì mình không biết, mình làm theo ý của

mình.

Thiện Trang đổi chuyện đi, kể cho quý vị nghe. Ví dụ trong kinh hay trong A Tỳ Đàm về [cách] hộ niệm khi lâm chung, chúng ta có bài đó rồi. Bây giờ Thiện Trang kể một câu chuyện, trong A Tỳ Đàm có câu chuyện như thế này: Có một vị Tỳ-kheo chứng được A-la-hán ở Tích Lan, tên là Sona. Cha của ngài cả đời làm thợ săn, nhưng cuối đời thì cũng xuất gia và ở với con trai. Hai cha con ở chung, đều là người xuất gia rồi, làm Tỳ-kheo cả. Nhưng ông già đó (tức ông cha của vị A-la-hán) lúc lâm chung, do cả đời sát nghiệp nhiều quá, cho nên thấy cảnh thú tướng Địa ngục hiện ra. Ông sợ hãi và kể cho con trai nghe. Giống như trong Kinh Địa Tạng nói vậy, lúc lâm chung thấy nhiều cảnh này, [cảnh] kia rất ghê gớm. Thật ra đó là cảnh sanh thú tướng hiện ra, tức là cảnh đấy là cảnh Địa ngục rồi, và báo hiệu là ông sẽ đọa Địa ngục. Như vậy ông sợ hãi và kể cho con trai nghe. Với một người có năng lực A-la-hán thì giúp người cha như thế nào?

Vị này [giúp] bằng cách là nhờ nhiều người khiêng giường của cha đến bên cạnh ngôi tháp lớn của chùa, và cho trang trí thật là đẹp ở nơi đó [với] nhiều bông hoa, nhang đèn. Để cho ông thấy cảnh rất tốt đẹp. Khi đó thì cha của vị Tỳ-kheo đó khởi tâm hoan hỷ, do thấy cảnh đó nên khởi tâm hoan hỷ và cảnh sanh thú tướng Địa ngục kia biến mất, mà cảnh thú tướng Thiên giới hiện ra. Và sau khi [ông] già từ cuộc đời thì được sanh vào cõi Trời. Cho nên người biết tu, quý vị thấy đó là năng lực của vị A-la-hán, [ngài] biết cách đổi.

Qua câu chuyện này, chúng ta thấy rất nhiều điều: Đầu tiên là biết cách trợ giúp cho người lâm chung. Qua câu chuyện này, chúng ta thấy nên bố trí làm sao để cho cảnh tốt, để cho người ta có thể khởi lên những tâm thiện, tâm lành. Câu chuyện đó bên Tích Lan (Sri Lanka). Thứ hai nữa là phải làm sao để khởi lên những thiện thú, tức là những tâm thiện, tâm lành để hướng về.

Cho nên nếu mình không học thì nhiều khi mình không biết, không biết thì sẽ uổng. Bữa nay biết rồi đó, sau này quý vị hộ niệm cho người lâm chung, thì đó cũng là một giải pháp. Hãy trang trí làm sao cái phòng, chỗ ở của người ta làm sao cho cảnh tốt đẹp, để dễ khơi cho người ta ý niệm về cảnh giới tốt, như vậy người ta cũng sẽ đi về cảnh giới lành. Nhiều khi làm những cảnh hãi hùng, sợ sệt quá thì người ta sẽ dễ sợ. Cho nên là phải biết, đó là một người A-la-hán giúp được. Còn nếu bình thường mình không biết, nhiều khi mình làm gì đó [khiến] người ta sợ thì người ta sẽ dễ đọa hơn.

Đó là kể cho quý vị nghe một câu chuyện như vậy. Bây giờ chúng ta trở về với nội dung tiếp theo trong phần nền tảng này:

5 Công Đức Của Nghe Pháp ***(Theo Kinh Tăng Nhất A Hàm)***

Chúng ta nghe pháp thì có 5 công đức:

Tôi nghe như vậy: Một thời, Đức Phật trú tại nước Xá-vệ, trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Tùy thời nghe pháp, có năm công đức, không khi nào mất. Những gì là năm?”

(1) Nghe được pháp chưa từng nghe;

(2) Nghe rồi thì ghi nhớ;

(3) Trừ dẹp hoài nghi;

(4) Cũng không Tà kiến;

(5) Hiểu pháp sâu thẳm.

Tỳ-kheo, đó là nói tùy thời nghe pháp có năm công đức này. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy chuyên niệm thường nghe pháp sâu thẳm. Đây là giáo giới của Ta. Như vậy Tỳ-kheo, hãy học điều này”.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Kinh Số 5 – Phẩm 52– Kinh Tăng Nhất A Hàm).

Ở đây, quý vị thấy chúng ta nghe pháp là tùy thời. Tùy thời là lúc nào mình thuận tiện thì mình nghe, thì được 5 công đức:

1. Nghe được những pháp, những điều mình chưa từng nghe. Ví dụ như vừa rồi chúng ta nghe được cách trợ niệm đó, gọi là vị tăng văn. Nói ngôn ngữ cho cao siêu, chưa từng nghe là vị tăng văn.

2. Mình nghe rồi, mình ghi nhớ: tức là mình nghe thì mình nhớ được. Nếu mình thường không nghe thì mình quên mất.

3. Trừ dẹp được hoài nghi: tức là mình có nhiều sự nghi ngờ trong pháp,

trong đời sống, nếu mình nghe pháp thì dần dần những hoài nghi đó hết. Nghe dần dần thì hết hoài nghi, gọi là: ‘tiểu nghi tiểu ngộ, đại nghi đại ngộ’. Nghe nhiều thì tự nhiên mình không bị nghi nữa.

4. Cũng không Tà kiến: Tà kiến là do mình không nghe Chánh pháp, cho nên dần dần mình dễ bị Tà kiến. Và Tà kiến rất khó trừ, nếu mình không nghe kinh của Phật.

Thiện Trang nói thế này, có nhiều người đưa ra tiêu chuẩn đó là: *pháp nào họ tu, pháp đó cũng linh ứng*. Điều đó là họ chưa hiểu về giáo pháp, chưa hiểu về cảnh trong Tam giới. Quý vị nên nhớ thế này: *Tất cả các kinh, các chú, dù là của Phật giáo, dù là của tôn giáo khác hay thậm chí là của Tà giáo, đều có linh ứng. Bởi vì sao? Bởi vì có chúng thần nào đó hộ trì. Chính vì vậy, nếu đem tiêu chuẩn linh ứng là Chánh Pháp thì đó là một sai lầm. Nên nhớ là như vậy!*

Cho nên để đi đến giải thoát sanh tử thì không phải môn nào cũng giải thoát đâu. *Mà muốn giải thoát thì phải y theo lời Phật dạy mà tu hành, chứ không phải pháp linh ứng là pháp giải thoát*. Nên nhớ như vậy! Quý vị thấy có chư thần, người ta cũng linh ứng được mà, chư quỷ thần họ nhập lên gì đó v.v... họ tán thán được mà. Nhưng quan trọng là chư Thiên mới có trí tuệ. Và để giải thoát, cho dù pháp nào tu thì pháp đó cũng không thể ngoài Tứ niệm xứ và Bát chánh đạo. Tức là tu gì thì tu, một hồi cũng phải có Tứ niệm xứ và Bát chánh đạo, đó là tiêu chuẩn của Đức Phật. **Vì Đức Phật nói không có Tứ niệm xứ, không có Bát chánh đạo thì không có Tứ quả Sa-môn, tức là không chứng được quả từ Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán.**

Cho nên ai [thấy] những điều linh ứng thì mình cũng nên ghi nhận. Tại vì tôn giáo nào cũng phải có linh ứng thì người ta mới theo, không có linh ứng thì họ không theo. Ai đại gì theo [pháp] không linh ứng. Nhưng sự linh ứng đó là linh ứng từ đâu? Linh ứng từ chư Thiên, linh ứng từ quỷ thần hay là linh ứng từ đâu? Chúng ta phải làm rõ. Mà muốn làm rõ thì không có cách nào khác là chúng ta phải học, phải học thì mới thấy được, mới không bị Tà kiến. Chứ không thì linh ứng dễ kéo mình vô Tà kiến lắm.

5. Hiểu pháp sâu thẳm: mình hiểu pháp sâu xa là nhờ mình nghe kinh nhiều.

Đó là 5 điều lợi ích.

Chúng ta đến phần tiếp theo:

4 Con Đường Tu – Con Đường Tối Thượng Là Lạc (Vui) Thắng Tri Mau **(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)**

Điều này thì Thiện Trang nói nhiều rồi, có nhiều người cho rằng ‘lấy khổ làm thầy’, tu là phải khổ. Nhưng hồi bữa tới giờ Thiện Trang dẫn mấy bộ kinh rồi, Đức Phật tán thán tu sướng mà đặc đạo, chứ không phải khổ. Dẫn mấy bộ rồi, hôm nay dẫn thêm một bộ nữa để quý vị thấy điều đó. Và đây [là] từ Kinh Tăng Chi Bộ, nội dung như sau:

Này các Tỷ-kheo, có bốn con đường này. Thế nào là bốn?

**(1)Con đường khổ thắng tri chậm; (2)con đường khổ thắng tri mau;
(3)con đường lạc thắng tri chậm; (4)con đường lạc thắng tri mau.**

Quý vị thấy, Đức Phật đưa ra bốn con đường tu: (1) Con đường thứ nhất là ‘khổ mà thắng tri chậm’, tức là chứng đắc chậm. Mình tu khổ rồi, nhưng mình còn chứng chậm. (2) Con đường thứ hai là ‘con đường khổ nhưng thắng tri mau’, tức là khổ [nhưng] chứng đắc mau. Giống như tu hạnh Đầu đà, khổ nhưng chứng đắc mau. (3) Con đường thứ ba là ‘con đường lạc thắng tri chậm’, là sung sướng nhưng chứng chậm. (4) Và con đường thứ tư là ‘con đường lạc thắng tri mau’.

Ở đây chúng ta thấy có 4 con đường rõ ràng. Bốn đường, bốn hạng người tu. Người thì thích khổ, nhưng cuối cùng tu một hồi thắng tri chậm, tức là chứng chậm. Có người khổ, nhưng chứng mau. Có người vui, nhưng chứng chậm. Và có người vui [mà] chứng mau. Vậy Đức Phật chọn cho mình con đường nào?

Này các Tỷ-kheo, có bốn con đường này.

Cái này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong bốn con đường này, tức là con đường lạc thắng tri mau. (Cho nên quý vị thấy, con đường lạc thắng tri mau được Đức Phật gọi là tối thượng nha. Đức Phật nói tiếp:) **Này các Tỷ-kheo, có những chúng sanh thực hành như vậy. Đối với các chúng sanh thực hành như vậy, này các Tỷ-kheo, có sự đổi khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhàm chán trong ấy. Do nhàm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt.**

Nói chung bài kinh dài cho nên [Thiện Trang] trích một đoạn thôi. Quý vị thấy Đức Phật xác định cho mình tốt nhất là tu theo con đường lạc thắng tri

mau. Lạc thắng tri mau là con đường tối thượng, tức là hãy sống vui mà chứng nhanh, chứ không phải khổ. Đức Phật vẫn ưu tiên cho [con đường lạc thắng tri mau], rất phù hợp đúng không ạ? Chứ còn bây giờ mình nói tu khổ mới chứng, thì điều đó không đúng. Đức Phật nói là: Khổ chứng chậm, khổ chứng mau, vui chứng chậm, vui chứng mau; và Đức Phật khuyên là hãy tu con đường vui sướng mà chứng mau. Cho nên Đức Phật đâu có bắt mình khổ đâu, Phật khuyên tu sướng mà. Cho nên nhiều khi không học kinh rồi không biết. Kinh này cũng có trong Kinh A Hàm. Ở trong Kinh A Hàm cũng có một bài kinh nữa và Thiện Trang dẫn mấy lần rồi.

(Trích từ Kinh (10.29) Kosala 1 (MA 215) – Kinh Tăng Chi Bộ).

Bài này cũng tương ứng với kinh ở trong Kinh Tăng Nhất A Hàm, cũng có một bài kinh như thế này. Ở đây chúng ta tóm tắt lại:

Tóm tắt 4 con đường tu theo Kinh (10.29) Kosala 1 (MA 215) – Kinh Tăng Chi Bộ		
TT	Kiểu tu	Chứng đắc
1	Khổ	Chậm
2	Khổ	Mau
3	Vui	Chậm
4*	Vui	Mau

1. Kiểu tu khổ, chứng đắc chậm.
2. Kiểu tu khổ, chứng đắc mau.
3. Kiểu tu sướng (vui), chứng đắc chậm.
4. Kiểu tu vui (sướng), chứng đắc mau.

Và Đức Phật khuyên kiểu [tu] thứ tư này. Đức Phật không bắt mình [tu khổ] đâu, vậy mới phù hợp với xã hội chứ quý vị đúng không? Rất phù hợp với mọi thời đại. Thời nay cũng vậy, nhà giàu cũng tu được, nhà giàu cũng muốn sướng chứ không phải lấy khổ làm thầy.

Bây giờ, chúng ta vào phần pháp hành tiếp theo:

Cái Gì Là Giá Chống Đỡ Tâm? Mà Nếu Không Có thì Tâm Dễ Bị Nghiêng

Ngã

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Giống như chúng ta cần điều phục tâm thì [phải có cái] giá, tức là cái gì đó để chống đỡ tâm. Giống như mình có cái cây hay có gì đó để chống lên cho khỏi ngã. Ở đây có bài kinh dạy luôn.

Ở Sāvatthī...

- Nay các Tỷ-kheo, ví như một cái bình, nếu không có cái giá chống đỡ thì dễ bị nghiêng ngã, nếu có cái giá chống đỡ thì khó nghiêng ngã. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, nếu tâm không có cái giá chống đỡ thì dễ bị nghiêng ngã, nếu có cái giá chống đỡ thì khó nghiêng ngã. (Giống như quý vị dựng cái bình, nó dễ ngã lắm, nhưng nếu có cái giá chống đỡ thì cái bình đó khó ngã. Tâm cũng vậy, Đức Phật nói tâm cũng phải cần có cái giá để đỡ. Cái gì là giá để đỡ tâm?)

Và nay các Tỷ-kheo, cái gì là giá chống đỡ cho tâm? Chính là Thánh đạo Tám ngành này, tức là Chánh tri kiến... Chánh định. Đây gọi là cái giá chống đỡ tâm.

Như vậy giá để chống đỡ tâm chính là Bát thánh đạo (Bát chánh đạo). Bát chánh đạo gồm có: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Chúng ta có 8 điều này gọi là giá để chống đỡ tâm. Tại sao vậy? Vì nếu như không có Chánh kiến rồi thì mình sẽ rớt vào Tà kiến. Mà không có Chánh kiến rồi thì không có Chánh tư duy; không có Chánh tư duy thì không có Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng. Lúc đó mình có tinh tấn dữ lắm thì cũng gọi là Tà tinh tấn, chứ không thể có Chánh tinh tấn. Và do không có Chánh tinh tấn thì không thể có Chánh niệm, không có Chánh niệm thì cuối cùng không có Chánh định, nếu tu như vậy là Tà định. Cho nên là không được, không đắc đạo.

Cho nên điều quan trọng là Bát chánh đạo, đó là xương sống cốt lõi. Mà muốn biết có Bát chánh đạo thì phải có Chánh kiến từ đầu. Mà Chánh kiến thì chúng ta phải xây dựng qua hai con đường, quý vị nhớ không ạ? Đức Phật nói để có Chánh kiến có hai yếu tố: Một phải nghe từ người khác, tức là mình nghe kinh, đọc kinh. Hai là phải tu từ tâm, tu Thiền chỉ, Thiền quán, thì sẽ phát sanh Chánh tri kiến. Điều này chúng ta nói đi nói lại rất nhiều rồi. Bây giờ chúng ta học hết bài kinh này.

Này các Tỷ-kheo, ví như cái bình không có cái giá chống đỡ thì dễ bị nghiêng ngã, nếu có cái giá chống đỡ thì khó bị nghiêng ngã. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu tâm không có cái giá chống đỡ thì dễ bị nghiêng ngã, nếu có cái giá chống đỡ thì khó bị nghiêng ngã.

((45.27) Cái Bình: Kumbha - Tương Ưng Đạo - Kinh Tương Ưng Bộ).

Như vậy càng ngày chúng ta càng rõ ràng. Cho nên điều cốt lõi, xương sống tu hành, đó là Bát chánh đạo. Và Thiện Trang nói thế này: Nếu như mình tu mà mình không có pháp thì khó. Nhiều người nói: Vậy tóm lại là tu gì? Tất nhiên là tu tâm. Mặc dù nói bốn tu là: tu Tâm, tu Thân, tu Giới, tu Tuệ, nói như vậy nhưng tóm lại chúng ta tu gì? Mấu chốt là quý vị phải nhìn thấy được tâm và thân không phải là ta. Mấu chốt cuối cùng trong các cách tu, quý vị phải nhìn được rằng tâm và thân không phải là ta, nói theo ngôn ngữ là Danh, Sắc không phải là ta. Nếu quý vị chưa thấy được điều đó, thì chúng ta có học nhiều [đi] chẳng nữa, thì mọi pháp học chúng ta cũng không dùng được, mà chỉ là kiến thức thôi.

Tại sao Thiện Trang nói như vậy? Bởi vì nếu không thấy điều đó, mình học thì mình nhớ, đó gọi là kiến thức qua Văn. Rồi mình nghĩ, mình suy tư một chút gọi là Tư. Nhưng thiếu [trí] Tu. Tức là ba [trí] Văn, Tư, Tu, thì trí mình chỉ có trí Văn và trí Tư là nhiều, còn không có trí Tu. Vì không có cho nên khi gặp chuyện gì đó quên mất, không xài được. Còn nếu như người mà thấy được rồi thì điều đó dễ. Và đó chính là con đường để đi vào chứng quả.

[Chia sẻ về con đường chứng quả vị Thánh]

Để chứng quả thì có nhiều cách, nhưng Thiện Trang đúc kết là có hai cách dễ nhất: Một là đi con đường bốn bất hoại tịnh, bất hoại tịnh tức là niềm tin bất hoại đó quý vị. Niềm tin bất hoại đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng và đối với Thánh giới hay là thành tựu Thánh giới. Và con đường đó rút gọn lại, Đức Phật chỉ nói một câu thôi, đó là: “Ai mà có lòng tịnh tín bất động đối với Ta (tức là với Phật), thì những người ấy đều là bậc Dự lưu”. Sơ quả Tu-đà-hoàn là vậy đó. Nói như vậy nhưng thật sự để [có] niềm tin bất động với Phật, thì quý vị phải hiểu được Đức Phật dạy điều gì. Cho nên cũng là một cách khác nữa, từ đó mà quý vị hiểu được thì quý vị sẽ bất động với Phật.

Có cách thứ hai là chúng ta chỉ cần thấy được cái giả. Thấy giả là gì? Ta không phải là thật, ta không phải là ta. Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, thân thể vật lý này, Cảm nhận này, Tưởng này, Hành (tức là 50 Tâm sở) và Thức (tức là sáu thức: cái biết của mắt, cái biết của tai, biết của mũi, cái biết của lưỡi, biết

của thân, biết của ý) cũng không phải là ta. Quý vị thấy được như vậy thì quý vị phá Thân kiến rất dễ, quý vị chứng được Tu-đà-hoàn. Đơn giản vậy thôi!

Nói đi nói lại, thật ra giáo pháp nói cho nhiều nhưng quan trọng là mình nắm được. Quý vị thường tư duy giùm thân này, ví dụ như quý vị đang đau, quý vị cảm thấy là cái thân này đau hay là ta đau? Quan trọng khi quý vị bị đau, ví dụ như quý vị bị đứt tay, quý vị bệnh cảm sốt, thì quý vị phải có ý niệm rằng: Thân đau, không phải ta đau. Phải phân biệt được ra nó không phải là ta.

Rồi khi mình cảm nhận ăn uống, mình ăn chẳng hạn, mình cảm nhận ngon, dở hay vui sao đó, thì đó là mình cảm nhận vui, khổ, khó chịu... Tất cả đó đều là cảm thọ thôi, nó không phải là ta. Rồi Tưởng là Tâm sở Tưởng đúng không? Rồi Hành là 50 Tâm sở. Và Thức [là] những cái biết, biết những gì đó, không phải là ta.

Cho nên sống theo năm tháng, chúng ta đều thấy là chúng ta già đi đúng không ạ? Quý vị thấy chúng ta già đi, nhưng thật tế đó là một khái niệm, quan niệm sai lầm, mà chúng ta phải nói rằng là thân già chứ không phải ta già. Điều này dù kinh Tiểu thừa hay kinh Đại thừa đều nói như vậy, Kinh Lăng Nghiêm cũng nói vậy thôi, đúng không quý vị? Già, không phải là ta già, mà cái thân già, vật chất già, các căn già, v.v... Nó không phải là ta. Ta vẫn là một cái không già. Bao giờ mình thấy được như vậy, mình tách ra được thì người đó xong, nhiệm vụ đã thành. Nói như ngài Lục Tổ Đại sư Huệ Năng là ‘nằm duỗi hai chân nghỉ’.

Cho nên ngày xưa, quý vị thấy các vị Thiền sư khai thị đơn giản lắm. Còn mình bây giờ khai thị, có lẽ trình độ mình không đủ hoặc là người nghe không hiểu, thật ra không hiểu cho nên không nhìn thấy được điều đó, chứ thật ra nhìn thấy dễ lắm quý vị. Quý vị tập mỗi ngày đi, nhớ: ăn ngon hay dở, cảm nhận đó không phải là ta, nó chỉ là cảm nhận trên thọ mà thôi. Ta suy nghĩ gì, suy nghĩ đó không phải là ta suy nghĩ hoàn toàn đâu, đó là Tưởng của ta đó. Tưởng tức là tưởng tri, là cái biết về quá khứ, biết hiện tại, biết tương lai, chưa chắc nữa. Và Hành (tức là các Tâm sở) cũng không phải là ta. Nhớ như vậy! Thức cũng vậy, sự biết này, biết kia [không phải là ta]. Mình tách được ra, quan trọng tách cái đó ra là xong. Nhớ làm được bấy nhiêu đó thôi.

Quý vị cứ hằng ngày nghĩ như vậy thì quý vị đang đi trên con đường gọi là Tùy tín hành, Tùy pháp hành. Và Đức Phật nói trong kinh: người Tùy tín hành, Tùy pháp hành thì không thể chết mà không chứng quả Dự lưu. Tức là người đó chắc chắn chứng quả Dự lưu, đi vào Sơ quả chắc chắn. Cho nên làm thế là xong. Đời này khỏe, ráng làm cho nhanh nha, làm nhanh xong rồi nghỉ. Khi quý vị

chứng đắc Tu-đà-hoàn rồi thì người đó tự biết, ở trong kinh nói người đó tự xác chứng với mình rằng: Ta đã đoạn trừ ba đường ác, không còn thối đọa vào các đường dữ nữa. Bao giờ quý vị tự biết được điều đó thì không có cần hỏi ai, còn quý vị còn đi hỏi người khác thì tức là quý vị chưa chứng [quả]. Vậy thôi! Tu rất là dễ.

Thật ra pháp Phật rất dễ, hiểu điều nào cũng được. Hiểu một đế trong bốn đế cũng được, hiểu một đế thì sẽ hiểu được bốn đế. Có rất nhiều con đường như vậy. Bây giờ quý vị không hiểu được Khổ đế thì quý vị hiểu Đạo đế (là con đường để thoát khổ), đó là chúng ta đang học ở đây. Hoặc là chúng ta học ở đây cũng gọi là Tập đế. Tất cả đều học qua học lại, học tới học lui cũng chỉ bao nhiêu đó. Có thể bây giờ quý vị chưa hiểu, nhưng ngày nào đó quý vị bừng ra là quý vị hiểu. Và khi hiểu thì hoan hỷ vui vẻ vô cùng, cuộc đời giống như láng láng. Và mỗi lần nghĩ đến Phật thì quý vị thấy cảm ân đức của Phật cực kỳ lớn. Vì thế quý vị mới bất hoại tịnh đối với Phật được, gọi là lòng tin thanh tịnh, tức là trong sạch, bất động đối với Phật, vì quý vị hiểu ra được điều đó.

Cho nên nói vòng qua vòng lại, thật ra làm gì đi, khi nào thấy được như vậy thì niềm tin bất động với Phật. Cho dù ai nói trời nói đất, cho dù đem bao nhiêu Hằng hà sa châu báu tới để trước mặt quý vị, quý vị cũng không thèm nhận nữa. Bởi vì quý vị có gia tài và bảo bối, đó là bảo bối của Phật cho mình. Của Phật nào? Là tự mình thấy được Phật tâm của mình đó. Nói như ngôn ngữ Trung Hoa là đã ‘Minh tâm Kiến tánh’, và lúc đó mới khởi tu được. Còn nếu chưa tới đó thì xin lỗi, có thể phải luân hồi dài dài. Bởi vì sao? Vì những gì chúng ta làm ở trong thế gian này bằng vọng tâm, chưa thấy được bản chất của tâm, thì chúng ta chỉ là những người giống như chăn bò cho người. Vì chăn bò cho người, cho nên không phải là bò của mình. Hay là những người đếm tiền trong ngân hàng, nhân viên đếm tiền trong ngân hàng, đếm hoài mà không được chút nào.

Cho nên ngài Thiền sư Vĩnh Gia, sau khi chứng đắc rồi thì ngài nói là: Bấy lâu nay ta đọc bao nhiêu kinh, bao nhiêu sách vậy, nhưng chẳng khác nào người đếm bạc đếm tiền, nhiều như núi nhưng không xài được. Còn khi nào mình ngộ ra thì [có] một gia sản lớn vô cùng. Quý vị đừng nghĩ là Sơ quả Tu-đà-hoàn có phước báo nhỏ nha, quý vị nhớ bài kinh nói rất rõ ràng, chúng ta đã học rồi, là người nào thành tựu được quả Dự lưu thì phước báo không thể đo lường được. Quý vị nên nhớ, thành tựu quả Dự lưu rồi thì quý vị cũng chẳng sợ chuyện gì, bởi vì quý vị có bạn đồng hành. Ai là bạn đồng hành của quý vị? Chính là chư Thiên sẽ hoan hỷ làm bạn với quý vị. Người đời không biết, chư Thần có thể không biết, nhưng chư Thiên biết. Cho nên quý vị thấy nơi nào mà có chư Thiên

theo hộ vệ, đó chính là những người chứng đạo. Cho nên rất là thoải mái, rất hoan hỉ, không có vấn đề gì lo lắng nữa, nếu như thành tựu được.

Cho nên hãy cố gắng nha quý vị, cố gắng đi. Không khó đâu! Nghe tới nghe lui, nghe xuôi nghe ngược, nghe hoài thì có ngày ngộ. Nếu ai chưa ngộ thì hãy tư duy một chút, suy nghĩ một chút. Nhớ rằng mỗi lần bị đau, nhớ đó không phải là ta đau, mà thân đau, là sắc đau. Khi nào đang ăn ngon ngon, chợt nhớ rằng là ta đã tham rồi đó. Tức là mình đang tu Tứ niệm xứ đúng không? Tâm tham đó không phải là ta đâu, mà tham đó là từ cảm thọ. Thọ đó là Tâm sở Thọ, thọ đó đưa vào cho nên ta tham ăn. Rồi khó chịu là sân, cũng không phải là ta. Tất cả điều đó không phải là ta, mà chính là dòng tâm thức sanh diệt. Sát-na này sanh, sát-na kia diệt, cứ liên tục liên tục vậy, cuốn theo đó. Và nếu như ta tách nó khỏi dòng sanh diệt đó, thì ta chính là ta, còn nó là nó.

Cho nên người biết tu là phải biết quan sát các dòng tâm sanh diệt, các pháp đang sanh diệt. Và đến khi nào ta quan sát đủ, trí tuệ mãnh lực ta đủ, thì ta phát hiện ra nó là nó, ta là ta, không liên quan đến nhau. Nó kệ nó, ta là ta, không sao cả. Và chính vì vậy dòng sanh tử mình sắp kết thúc, tức là mình ra khỏi sanh tử. Cho nên tu Tứ niệm xứ cũng quan trọng. Tu về Thiền chỉ cũng quan trọng. Thiện Trang chia sẻ như vậy.

[Chia sẻ về tu Thiền chỉ]

Ở đây sẵn nói về Thiền chỉ, Thiện Trang chia sẻ thêm một chút, Thiền chỉ quan trọng. Và Thiền chỉ, quý vị có thể tu như thế này: Hồi trước thì Thiện Trang nghĩ tu mấy đề mục kia trước, tức là mình dùng mấy đề mục bóng đèn, đề mục nước v.v... tu trước. Sau này Thiện Trang phát hiện, Thiện Trang đổi lại tu các cách khác nữa. Tức là dùng đề mục hơi thở trước, thì Thiện Trang thấy dùng hơi thở, cứ hít vô 1, thở ra 1, hít vô 2, thở ra 2, nhẹ nhàng, niệm thầm như vậy. Một lát xong rồi quý vị đổi qua đề mục tu Biến xứ, ví dụ Biến xứ màu, dùng đèn hoặc là mở tivi (Thiện Trang có để các video có hình tròn tròn đó), thì tu rất mau vào Trì tướng, Tợ tướng. Nhanh lắm quý vị, nhanh lắm!

Cho nên quý vị hãy khéo kết hợp các đề mục tu. Có người dùng đề mục này trước rồi dùng đề mục kia sau, quý vị đảo qua đảo lại thử xem. Ai thích Tùy niệm Pháp thì dùng Tùy niệm Pháp, ai thích Tùy niệm Phật thì dùng Tùy niệm Phật, ai thích dùng Tùy niệm Tăng thì dùng Tùy niệm Tăng v.v... Mình dùng đề mục nào mình mỗi, xong rồi mình đổi vào đề mục khác. Cứ đảo qua đảo lại thử xem, thì có ngày mình sẽ tìm được lối vào. Và khi mình có sức mạnh của Thiền chỉ rồi, thì quý vị quan sát tâm, quý vị tu Vipassana (tức là Thiền quán) hay là

quý vị học pháp, v.v... Quý vị sống trong đời sống rất thoải mái, rất tự tại. Và khi thấy được tâm là xong, coi như là con đường cực kỳ gian nan, bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp qua mình làm không được, ngày nay có thể làm được. Và thật sự không phải không làm được, mà rất dễ nếu như làm được. Tại sao? Vì đâu có khó đâu. Tại vì mình hồi xưa mình không biết tiêu chuẩn để vào Sơ quả Tu-đà-hoàn thế nào, bây giờ biết Phật dạy hết rồi. Cho nên đơn giản vậy thôi!

Quý vị nhớ là hãy đi con đường đó. Hoặc là thấy một đế trong bốn đế. Muốn thấy thì hãy tu và chiêm nghiệm. Thứ hai hãy đi con đường bất hoại tịnh. Thứ ba là đi con đường thấy rõ được tâm và thân không phải là ta, tức là đi con đường phá Thân kiến. Thật ra để vào Sơ quả Tu-đà-hoàn, là diệt trừ ba Kiết sử: Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi. Quý vị đi [con đường] bất hoại tịnh là đi con đường vào phá Nghi. Phá Thân kiến là quý vị sẽ đi con đường thấy Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức không phải là ta, tu Vipassana đi vào con đường đó rất nhanh. Thứ ba là thấy Tứ đế, thì mình vừa phá được Giới cấm thủ và Nghi. Cũng vậy, [các con đường] đi như nhau, thật ra cuối cùng cũng tụ về một [pháp], khi mình thành được một [pháp] thì mới thành những [pháp] kia.

Đó là chia sẻ thêm cho quý vị, để quý vị tu có động lực hơn, chứ đừng nghĩ đường tu quá xa xôi. Thật ra dễ lắm quý vị! Hôm bữa, Thiện Trang chia sẻ có một vị Sư bên Myanmar nói rất đơn giản, chỉ cần không nghĩ là ta, đừng có ý niệm đây là ta nữa, bỏ đi là được. Khi không có ý niệm đây là ta nữa là xong rồi.

Chúng ta đến một vấn đề tiếp theo, bài này rất hay, hôm bữa Thiện Trang có giới thiệu. Có người gửi cho Thiện Trang, Thiện Trang đối chiếu lại trong kinh. Đoạn này giúp cho quý vị có lòng tịnh tín đối với Phật đây:

Đức Như Lai Tối Thượng

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời là xuất hiện một người, không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương trợ, không có đối phần, không có người ngang hàng, không có ngang bằng, không có đặt ngang bằng, bậc Tối thượng giữa các loài hai chân. Một người ấy là ai? Chính là Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Một người này, khi xuất hiện ở đời, là xuất hiện một người, không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương trợ, không có đối phần, không có

người ngang hàng, không có ngang bằng, không có đặt ngang bằng, bậc Tối thượng giữa các loài hai chân.

Quý vị nghe cho kỹ, Đức Phật khi xuất hiện ở đời, nhớ là chỉ xuất hiện có một thôi, không có ai hơn nữa đâu, không hai; không có đồng bạn luôn; không có ai ngang bằng Phật; không có so sánh, không ai so sánh [được] với Phật; cũng không có tương trợ đâu, không cần; cũng không có đối phần; không có người ngang hàng; không có ngang bằng; không có đặt ngang bằng; bậc Tối thượng giữa các loài hai chân. Đó chính là Như Lai, chính là Phật. Nhớ! Chỉ có một người đó thôi, không có ai, không có vị tổ nào hơn Phật đâu.

Đây là từ Kinh Tăng Chi Bộ ở thiên một pháp, bài kinh thứ 174.

((1.174) (EA 8.10) – Kinh Tăng Chi Bộ).

Quý vị thấy rất hay! Như vậy chúng ta phải tin vào Đức Phật là đặc biệt tối tôn đệ nhất, không có ai bằng, không có ai ngang, không có ai so sánh được đâu, và Ngài là tối thượng trong các loài hai chân. Đoạn trước là trong các loài nhiều chân, bốn chân, không chân v.v... thì loài hai chân là tôn quý nhất. Mà Đức Phật là tôn quý nhất trong các loài hai chân nữa, là tôn quý trong tôn quý, gọi là Lương Túc Tôn. Chúng ta nghe như vậy, chúng ta cảm ứng hơn một chút. Nhưng mở màn như vậy chưa đủ đâu, chúng ta nghe thêm đoạn sau này hay hơn nữa.

**Đức Phật không cung kính, hoặc không đứng dậy, hoặc không mời
chỗ ngồi ai cả vì nếu làm thế thì đầu của người ấy bị vỡ tan**

(Theo Tạng Luật)

Trong ba tạng thì có tạng Kinh, đây là trong tạng Luật. Đoạn này Thiện Trang lướt nhanh thôi, đoạn này là mở màn trong tạng Luật, trong giới Tỳ-kheo:

[1] Lúc bấy giờ, Đức Phật Thế Tôn ngự tại Verañjā, ở cội cây Nimba của dạ xoa Nāleru, cùng với đại chúng tỳ khưu (Tỳ-kheo) có số lượng năm trăm vị tỳ khưu. Vị bà-la-môn Verañja đã nghe được rằng: “Chấn chấn là ngài Sa-môn Gotama, con trai dòng Sākya (Thích Ca), từ dòng dõi Sākya đã xuất gia, và hiện ngự tại Verañjā, ở cội cây Nimba của dạ xoa Nāleru cùng với đại chúng tỳ khưu có số lượng năm trăm vị tỳ khưu. Tiếng tăm tốt đẹp về ngài Gotama ấy đã được lan rộng ra như vậy: ‘Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Tối

Thượng Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.’ (Nghe như vậy thì mới tìm tới, bây giờ tìm tới như thế này). ***Vị ấy sau khi tự mình chứng ngộ thắng trí đã công bố về thế gian này tính luôn cõi chư thiên, cõi Ma Vương, cõi Phạm thiên, cho đến dòng dõi sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người. Vị ấy thuyết giảng Giáo Pháp toàn hảo ở đoạn đầu, toàn hảo ở đoạn giữa, và toàn hảo ở đoạn kết, thành tựu về ý nghĩa, thành tựu về văn tự. Vị ấy giảng giải về Phạm hạnh thanh tịnh một cách trọn vẹn và đầy đủ. Tốt thay cho việc diện kiến các vị A-la-hán như thế ấy!***

[2] Sau đó, Bà-la-môn Verañja đã đi đến gặp đức Thế Tôn. Sau khi đến, vị ấy đã tỏ vẻ thân thiện với đức Thế Tôn, sau khi trao đổi lời xã giao thân thiện đã ngồi xuống ở một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Verañja đã nói với đức Thế Tôn điều này:

- Thưa ngài Gotama, tôi đã được nghe điều này: ***“Sa-môn Gotama không cung kính, hoặc không đứng dậy, hoặc không mời chỗ ngồi đến các vị bà-la-môn già cả, uy tín, lớn tuổi, sống thọ, đã đạt đến giai đoạn cuối của cuộc đời.”*** Thưa ngài Gotama, điều ấy thật đúng như thế bởi vì ngài Gotama không cung kính, hoặc không đứng dậy, hoặc không mời chỗ ngồi đến các vị Bà-la-môn già cả, uy tín, lớn tuổi, sống thọ, đã đạt đến giai đoạn cuối của cuộc đời. Thưa ngài Gotama, điều ấy thật không thích đáng!

Tức là có ông Bà-la-môn này, nghe nói Đức Phật tại sao không cung kính, không đứng dậy, không mời chỗ ngồi đối với các vị Bà-la-môn khác. Mấy vị Bà-la-môn kia già cả, uy tín, lớn tuổi, sống thọ, đã đạt đến giai đoạn cuối của cuộc đời rồi. Như vậy ông thấy là không thích đáng, Đức Phật trẻ hơn mà. Đức Phật trả lời như thế này, đoạn trả lời này chấn động, quý vị hãy nghe:

- **Này Bà-la-môn, trong thế gian tính luôn cõi chư Thiên, cõi Ma Vương, cõi Phạm thiên, cho đến dòng dõi sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Ta không thấy một ai mà Ta có thể cung kính, hoặc có thể đứng dậy, hoặc có thể mời chỗ ngồi. Này Bà-la-môn, bởi vì nếu Như Lai cung kính, hoặc đứng dậy, hoặc mời chỗ ngồi người nào thì đầu của người ấy sẽ bị vỡ tan.**

***(Trích từ: Kính lễ đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, đấng Chánh Biến Tri!
Thuộc Chương Verañja - Tập một - Phân tích giới Tỳ khuru - Tạng luật).***

Quý vị nhớ giùm đoạn này! Cho nên quý vị thấy Đức Phật quán sát trong thế gian, tính luôn cõi chư Thiên, cõi Ma vương, cõi Phạm thiên cho đến dòng

đổi Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Ngài nói là: Ta không thấy ai mà Ta có thể cung kính. Không phải Ngài cố tình không cung kính, rồi Ngài không đứng dậy, Ngài không mời chỗ ngồi, bởi vì sao? Bởi vì nếu Như Lai làm như vậy đối với họ, thì đầu của người đó sẽ bị vỡ tan. Vì lòng từ [mà Ngài không làm như vậy].

Nghĩa là gì? Là phước báo của Phật, phước đức của Phật lớn như vậy, nên người ta không đủ sức để nhận sự cung kính của Phật, không đủ sức để Đức Phật đứng dậy chào họ, không đủ sức để họ được Đức Phật mời ngồi. Quý vị thấy ghê chưa? Chứ không phải bây giờ mình tưởng tượng dễ, nghe nói bây giờ dễ cung kính lắm. Cho nên Đức Phật tuyệt vời lắm, thế mới là Đức Thế Tôn, Như Lai, Chánh Đẳng Giác chứ.

Đây cũng là tiêu chuẩn để biết ai là Phật. Cho nên nghe tuyên truyền thì đừng nghe vội nha, tuyên truyền rằng người này là Phật tái lai, người kia là Phật tái lai. Xin lỗi! Nếu Phật tái lai mà đi lạy người khác thì người kia tan xương chết rồi, vỡ đầu, đúng không ạ? Nếu Phật tái lai mà cung kính người khác là người khác cũng tiêu rồi, cho nên là không được. Nếu Phật tái lai mà nhường chỗ ngồi, mời chỗ ngồi cho người khác thì người ta cũng tiêu rồi, vỡ tan đầu. Cho nên không được đâu. Đây là tiêu chuẩn xác định, cho nên không học không biết, học rồi thì chấn động. Quý vị thấy không? Đức Phật tuyệt vời như vậy! Cho nên ghi nhận trong đời Đức Phật không cúi đầu trước ai, Đức Thế Tôn không có chuyện đó. Rất là tuyệt vời, đây cũng là tiêu chuẩn đó.

Tạng Luật cũng là một tạng mà Đức Phật hay nói là: “Đối với Kinh, đối với Luật, đối với A Tỳ Đàm”. Đó là chúng ta phải hiểu Phật, mình phải hiểu Phật thì mình mới là con Phật. Còn nếu không hiểu Phật thì Đức Phật nói rằng: **“Ai tin Ta mà không hiểu Ta, thì người đó phỉ báng Ta”**. Chính vì ngày nay [những người] không chịu đọc kinh, không chịu đọc Luật, cho nên không biết, cho nên phỉ báng Phật. Tại vì sao? Vì mình xưng là mình tu với Phật, nhưng thật ra không phải tu với Phật, [mà] tu với người khác, mình tu với người này người kia, mình tu không đúng với giáo pháp đó, cho nên phỉ báng Phật.

Quý vị thấy không ạ? Những điều này rất hay, nhớ nha! Đây cũng là tiêu chuẩn đó, phải như vậy, cho nên [Phật] không có đánh lể ai đâu. Đợt trước có người hỏi: “Sư Minh Tuệ thành Phật chưa?” Thiện Trang nói chưa, bởi vì sao? Thứ nhất là căn cứ vào Sư Minh Tuệ còn cung kính đánh lể người khác, mà người ta chưa có bị vỡ đầu, thì không có chuyện đó. Đức Phật đâu có cung kính, đánh lể ai đâu. Cho nên là không có chuyện đó, và ngài cũng nói thật là ngài chưa

thành Phật, cho nên nhớ như vậy.

Đó là một chi tiết, chúng ta học thêm một chi tiết nữa, kiến thức rất quan trọng. Đây cũng là một kiến thức mà chúng ta cần điều chỉnh lại tri kiến. Trong mười điều tạo phước, có Cải chánh Tri kiến tức là sửa đổi tri kiến sai thành đúng, đó cũng là một cách để tu phước. Hôm nay giới thiệu thêm một tri kiến này cũng rất quan trọng.

Cần Hiểu Rõ Về Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Kiến, Tam Minh Của Như Lai

(Theo Kinh Trung Bộ)

Nội dung này rất quan trọng, những kiến thức này nếu mình không hiểu thì mình không thể nào bất hoại tịnh đối với Phật. Ở đoạn trên, Thiện Trang cung cấp cho kiến thức đó thì quý vị mới có niềm tin bất hoại đối với Phật, đúng không ạ? Mình không lung lay được nữa, bởi vì mình tin chỉ có Phật thôi, chứ không ai hơn nữa rồi. Cho nên mình tin Phật thì mới tin tới cùng chứ. Khi đó mình có niềm tin tịnh tín bất động đối với Phật, thì mới tới Sơ quả Dự lưu được chứ. Còn khi niềm tin của mình dao động, tin người này, tin người kia, tin có người hơn Phật, tin có ông nào hơn Đức Phật của mình, thì như vậy sao có niềm tin bất động đối với Phật được. Cho nên phải có tiêu chuẩn, và tiêu chuẩn là phải học rõ.

Hôm nay chúng ta học vào đây, bây giờ mình hiểu về Nhất thiết trí, Nhất thiết kiến, Tam minh của Như Lai như thế nào, theo Kinh Trung Bộ:

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Vesali (Tỳ-xá-ly) rừng Đại Lâm, tại Kutagarasala (Giảng đường Trùng Các).

Lúc bấy giờ, Du sĩ ngoại đạo Vacchagotta ở tại Ekapundarika, vườn các du sĩ ngoại đạo.

Thế Tôn buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Vesali để khát thực. Rồi Thế Tôn suy nghĩ như sau: "Nay còn quá sớm để đi vào Vesali khát thực. Ta hãy đi đến Ekapundarika, vườn các du sĩ ngoại đạo, đi đến du sĩ ngoại đạo Vacchagotta".

Rồi Thế Tôn đi đến Ekapundarika, vườn các du sĩ ngoại đạo, đi đến

du sĩ ngoại đạo Vacchagotta. Du sĩ ngoại đạo Vacchagotta thấy Thế Tôn từ đằng xa đi đến, khi thấy vậy, liền nói với Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy đến; bạch Thế Tôn, thiện lai, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, đã từ lâu, Thế Tôn mới có dịp này, tức là đến tại đây, bạch Thế Tôn, mời Thế Tôn ngồi. Đây là chỗ đã soạn sẵn. (Tức là ông du sĩ ngoại đạo này nghe Đức Phật tới thì ổng mừng quá, ổng mời Đức Phật ngồi. 'Thiện lai, thiện lai' là khéo đến, khéo đến, là sự đến tuyệt vời.

Thế Tôn ngồi trên ghế đã soạn sẵn. Du sĩ ngoại đạo Vacchagotta lấy một ghế thấp khác và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, du sĩ Vacchagotta bạch Thế Tôn: Quý vị nghe đoạn bạch này:

-- Bạch Thế Tôn, con nghe như sau: 'Sa-môn Gotama là bậc nhứt thiết trí, là bậc nhứt thiết kiến. Ngài tự cho là có tri kiến hoàn toàn: "Khi Ta đi, khi Ta đứng, khi Ta ngủ và khi Ta thức, tri kiến luôn luôn tồn tại, liên tục"'. Bạch Thế Tôn, những ai nói như sau: "Sa-môn Gotama là bậc nhứt thiết trí, là bậc nhứt thiết kiến. Ngài tự cho là có tri kiến hoàn toàn: "Khi Ta đi, khi Ta đứng, khi Ta ngủ và khi Ta thức, tri kiến luôn luôn tồn tại liên tục". Bạch Thế Tôn, những vị ấy nói về Thế Tôn có đúng với điều đã được nói, những vị ấy không vu khống Thế Tôn với điều không thực, nhưng đã giải thích về Thế Tôn đúng pháp và tùy pháp, và không một đồng pháp hành nào nói lời đúng pháp có thể lấy cớ để quả trách?

Tức là ông này có một câu hỏi: Có người nói Ngài tự xác định rằng (tức là Đức Phật tự xác định rằng): Ngài có một tri kiến, đó là Nhứt thiết trí, Nhứt thiết kiến, tức là tất cả các trí Ngài có hết, gọi là Nhứt thiết trí; rồi Nhứt thiết kiến là cái gì Ngài cũng biết hết. Rồi Ngài tự cho rằng có tri kiến hoàn toàn: Khi Ngài đi, khi Ngài đứng, khi Ngài ngủ, khi Ngài thức thì tri kiến đó luôn luôn tồn tại liên tục. Cách này chúng ta nghe người ta giảng là Đức Phật luôn luôn thấy trong định, thấy giống như là bộ phim 3D, tức là luôn luôn thấy tất cả mọi sự việc từ quá khứ, hiện tại, vị lai, lúc nào cũng thấy, ngôn ngữ gọi là 'na già thường tại định, vô hữu bất định thời' là nói như vậy.

Ông Bà-la-môn này hỏi là người ta có nói đúng về Đức Phật như vậy hay không? Nếu nói đúng thì không có vu khống, còn nếu nói sai là vu khống Phật. Ổng hỏi điều đó có phải là Ngài xác định như vậy không? Chúng ta coi thử Đức Phật nói như thế nào. Kiến thức này đồng tu Tịnh Độ cũng nghe nhiều nên cũng biết mà, tại vì giống như là lúc nào cũng biết, tri kiến luôn luôn tồn tại liên tục, dù có đi, đứng, ngủ, thức gì cũng vậy. Đức Phật sẽ trả lời vấn đề này.

-- **Này Vaccha, những ai nói như sau: 'Sa-môn Gotama là bậc nhứt thiết trí, là bậc nhứt thiết kiến. Ngài tự cho là có tri kiến hoàn toàn: "Khi Ta đi, khi Ta đứng, khi Ta ngủ và khi Ta thức, tri kiến luôn luôn tồn tại, liên tục"'. Thì đây là họ nói về Ta không đúng với điều đã được nói, họ đã vu khống Ta với điều không thực, hư ngụy.**

Quý vị thấy Đức Phật xác định là ai nói như vậy, là họ nói không đúng, và họ đã vu khống Đức Phật [với] điều không thực, hư ngụy. Có nghĩa không phải là như vậy, cho nên kiến thức này cần phải điều chỉnh nha, Đức Phật không phải như vậy đâu. Đức Phật không phải lúc nào đi, đứng, lúc ngủ, lúc thức, tri kiến Nhứt thiết trí, Nhất thiết kiến cũng biết hết, tồn tại liên tục, điều đó không đúng. Chúng ta mới thấy rõ ràng là khác với những gì kiến thức hồi xưa học, và Đức Phật sẽ giải thích tại sao ở đây sau.

-- **Phải giải thích như thế nào, bạch Thế Tôn, chúng con mới nói về Thế Tôn đúng với điều đã được nói, chúng con không vu khống Thế Tôn với điều không thực, chúng con mới giải thích về Thế Tôn đúng pháp và tùy pháp; và không một đồng pháp hành nào nói lời đúng pháp có thể lấy cớ để quả trách?** (Tức là ông nói bây giờ phải giải thích làm sao để không bị vu khống, để những giáo phái ngoại đạo không thể nào lấy cớ để quả trách được. Đức Phật sẽ giải thích:)

-- **Ông phải giải thích: "Sa-môn Gotama là bậc có ba minh (tức là Tam minh) (tevijja)", thì này Vaccha, ông mới là người nói về Thế Tôn đúng với điều đã được nói, mới không vu khống Thế Tôn với điều không thực, mới giải thích về Thế Tôn đúng pháp và tùy pháp, và mới không có một [vị] đồng pháp hành nào nói lời đúng pháp có thể lấy cớ để quả trách.**

Tức là phải giải thích đúng, chứ giải thích sai là người ta lấy cớ để quả trách được. Bởi vậy Đức Phật luôn luôn xác định sự thật, chứ Ngài cũng không có nhận quá phần của Ngài, thấy thế nào thì Ngài nhận thế đó. Đoạn này như thế này, chúng ta cứ nghe từ từ.

[*Tam minh]

Này Vaccha, **khi nào Ta muốn, Ta sẽ nhớ đến** nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, hai mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp. Ta nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ

khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi tại chỗ kia, Ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, Ta được sanh ra ở đây". Như vậy Ta sẽ nhớ đến những đời sống quá khứ, cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Đây là Túc mạng minh, quý vị thấy Đức Phật nói: 'Khi nào Ta muốn, Ta sẽ nhớ đến', đoạn này quan trọng. Khi nào Ta muốn, Ta sẽ nhớ đến, chứ không phải lúc nào cũng có như vậy. Quý vị nhớ giùm nha! Khi nào muốn thì mới nhớ, mới có Túc mạng minh. Tiếp tục ở đây cũng vậy:

Này Vaccha, **nếu Ta muốn, với Thiên nhân thuần tịnh, siêu nhân** (tức là khi nào muốn thì mới có, chứ không phải Ngài lúc nào cũng có như đoạn trên nói), Ta thấy sự sống chết của chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Ta nghĩ rằng: "Thật sự những vị chúng sanh này thành tựu những ác hạnh về thân, thành tựu những ác hạnh về lời nói, thành tựu những ác hạnh về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục. Còn những vị chúng sanh này thành tựu những thiện hạnh về thân, thành tựu những thiện hạnh về lời nói, thành tựu những thiện hạnh về ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến, những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, Thiên giới, trên đời này". Như vậy, Ta với thiên nhân thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta tuệ tri rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

Điều này gọi là Thiên nhân minh. Quý vị thấy Đức Phật nói là 'nếu Ta muốn', chứ không muốn thì không có, cho nên Đức Phật mới dùng từ 'phải quán sát'. Đoạn thứ ba cũng vậy, là Lưu tận minh.

Này Vaccha, với sự đoạn diệt các lậu hoặc (tức là đoạn hết các Phiền não), Ta ngay trong hiện tại, tự mình với thượng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú, Vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát (tức là Ngài chứng được Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát).

Và với sự giải thích: "Sa-môn Gotama là bậc có ba minh", này Vaccha, người ấy mới là người nói về Thế Tôn đúng với điều đã được nói, mới

không vu khống Thế Tôn với điều không thực, mới giải thích về Thế Tôn đúng pháp và tùy pháp, và mới không có một vị đồng hành pháp nào nói lời đúng pháp có thể lấy cớ để quả trách.

Đức Phật nói như vậy, hãy giải thích cho người ta hiểu về ba minh (Tam minh) của Đức Phật là như thế. Là khi nào Ngài muốn thì Ngài có thể có, còn nếu không thì bình thường. Thật ra điều này chúng ta có thể hiểu, tức là bây giờ mình chứa nhiều thứ quá thì mình cũng chịu không nổi đúng không ạ? Tất nhiên về Đại thừa, sau này người ta nói để cho siêu nhiên hơn, nhưng thật ra trong kinh Nguyên thủy, quý vị thấy rõ ràng rất là thực, Đức Phật có sao thì nói vậy. Đây cũng là một tri kiến mà chúng ta nên cải chính, để không có vu khống Đức Phật.

Khi được nói vậy, Du sĩ Vacchagotta bạch Thế Tôn:

-- Tôn giả Gotama, có thể có vị tại gia nào không đoạn trừ Kiết sử tại gia mà khi thân hoại mạng chung lại có thể đoạn tận khổ đau?

Quý vị thấy cũng là một câu hỏi rất hay. Có vị tại gia nào mà không đoạn trừ Kiết sử tại gia, mà khi thân hoại mạng chung lại có thể đoạn tận khổ đau (tức là chứng A-la-hán)?

-- Nay Vaccha, không có người tại gia nào không đoạn trừ Kiết sử tại gia mà khi thân hoại mạng chung lại có thể đoạn tận khổ đau.

Ở đây giải thích thêm cho rõ hơn, để nhiều khi quý vị không hiểu. Thật ra có người tại gia có thể chứng A-la-hán, để bữa nào Thiện Trang trích cho câu chuyện bà hoàng hậu gì đó, Thiện Trang nhất thời quên tên rồi. Sau khi tới nghe pháp của Đức Phật một thời gian thì bà ấy chứng A-la-hán. Đức Phật hỏi ông vua bây giờ ông có hai lựa chọn: Hoặc là bà này sẽ nhập Niết-Bàn; còn hai là [nếu ông] muốn thấy bà thì cho bà xuất gia. Ông vua nói vậy thì cho bà xuất gia. Tức là chứng A-la-hán rồi thì phải xuất gia.

Đó là một câu chuyện, còn một câu chuyện cũng tương tự như thế, Thiện Trang nhất thời không nhớ trong kinh nào, tại vì đọc nhiều quá. Kinh thì quá trời, mấy ngàn bộ, mấy chục ngàn bộ kinh nhỏ nhỏ như vậy thì mình không thể nhớ là nằm ở đâu, tức là không nhớ là kinh số bao nhiêu bao nhiêu, không nhớ được hết, chưa có khả năng cỡ đó. Chỉ có thể nhớ là có bài kinh như thế và nếu cần thì tìm ra được.

-- Tôn giả Gotama, có thể có người tại gia nào không đoạn trừ Kiết sử

tại gia mà khi thân hoại mạng chung lại có thể sanh Thiên?

Chúng ta có thể có điều này hay không? Tức là bây giờ mình tu, mình ở tại gia đúng không? Mình chưa có đoạn trừ Kiết sử tại gia, mà khi thân hoại mạng chung có thể sanh Thiên hay không? Đức Phật trả lời này:

-- Không phải chỉ một trăm, này Vaccha, không phải hai trăm, không phải ba trăm, không phải bốn trăm, không phải năm trăm, nhưng nhiều hơn như vậy là những người tại gia không đoạn trừ Kiết sử tại gia mà khi thân hoại lại có thể sanh Thiên.

Có nghĩa là Đức Phật nói có quá nhiều, quá nhiều. Cho nên quý vị yên tâm nha! Quý vị chưa đoạn hết Kiết sử tại gia nhưng quý vị mạng chung có thể sanh Thiên được.

-- Tôn giả Gotama, có hạng tà mạng ngoại đạo nào, sau khi thân hoại mạng chung có thể diệt tận khổ đau? (Tức là bây giờ có tà mạng ngoại đạo nào mà mạng chung có thể diệt tận khổ đau hay không?)

-- Này Vaccha, không có một tà mạng ngoại đạo nào, sau khi thân hoại mạng chung có thể diệt tận khổ đau?

Nhớ là tà mạng ngoại đạo rồi thì không chứng A-la-hán được đâu. Đức Phật đã nói rất nhiều lần rồi, là ở đâu không có Bát chánh đạo thì không có Tứ quả Sa-môn. Mà tà mạng thuộc về không Chánh mạng. Chỉ cần một điều thôi là rớt rồi, hưởng hồ chi 8 điều.

-- Tôn giả Gotama, có hạng tà mạng ngoại đạo nào, sau khi thân hoại mạng chung có thể sanh Thiên? (Tà mạng ngoại đạo sau khi mạng chung có thể sanh Thiên hay không? Bây giờ mình tu tà mạng. Tà mạng là gì thì quý vị tìm lại kiến thức đó nha).

-- Này Vaccha, dầu cho ta có nhớ đến 91 kiếp, Ta không biết một tà mạng ngoại đạo nào đã sanh Thiên, trừ một vị, và vị này thuyết về nghiệp và thuyết về tác dụng của nghiệp.

Quý vị thấy Đức Phật nhớ đến 91 kiếp, có thể kể từ thời Đức Phật Tỳ Bà Thi, thì Ngài nói là không có một tà mạng ngoại đạo nào đã sanh Thiên. Trừ một vị và vị này do là thuyết về nghiệp, thuyết về tác dụng của nghiệp (tức là thuyết về nghiệp báo) nên người đó sanh Thiên luôn. Nếu mình [nói] sai quả về nghiệp là thôi rồi đó. Cho nên [rất] nguy hiểm, bị Tà kiến kéo. Đức Phật nói rồi, người

Tà kiến thì chỉ có hai sanh thú: Một là Địa ngục, hai là Súc sanh. Đức Phật nói rõ ràng như vậy.

-- Sự việc là như vậy, Tôn giả Gotama, thời ngoại đạo giới này (titthayatanan) là trống không cho đến vấn đề sanh Thiên.

-- Sự việc là như vậy, này Vaccha, thời ngoại đạo giới này là trống không cho đến vấn đề sanh Thiên. (Cho nên tu theo ngoại đạo khó mà sanh Thiên, nhiều khi tu rớt ngoại đạo [thì] thôi).

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Du sĩ ngoại đạo Vacchagotta hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

(71. Kinh Dạy Vacchagotta về Tam Minh (Tevijjavacchagotta sutta) - Trung Bộ Kinh).

Bài kinh này trích nguyên Kinh 71 ở trong Kinh Trung Bộ, Kinh Dạy Vacchagotta về Tam Minh.

Thiện Trang thấy đoạn quan trọng nhất, chúng ta cần nhớ là đây:

-- Này Vaccha, những ai nói như sau: 'Sa-môn Gotama là bậc Nhứt thiết trí, là bậc Nhứt thiết kiến. Ngài tự cho là có tri kiến hoàn toàn: "**Khi Ta đi, khi Ta đứng, khi Ta ngủ và khi Ta thức, tri kiến luôn luôn tồn tại, liên tục**".Thì đấy là họ nói về Ta không đúng với điều đã được nói, họ đã vu khống Ta với điều không thực, hư ngụy.

[Quý vị] nhớ điều này, ai mà nói [như] vậy thì đó là họ nói không đúng và vu khống Đức Phật. Chúng ta điều chỉnh tri kiến thêm nha.

Có người hỏi: "Con xin hỏi Thái tử Tất Đạt Đa là con của vua Tịnh Phạn. Khi ngài chứng đắc Chánh Đẳng Giác là Đức Phật Thích Ca, thì Ngài có còn kính cha của Ngài không ạ? A Di Đà Phật!"

Dạ, quý vị coi trong kinh, Đức Phật khi trở về thành Ca Tỳ La Vệ để gặp vua Tịnh Phạn, sau này Ngài đều nói là: Ta bây giờ là Đức Phật rồi, cho nên không có những kính lễ v.v... như ngày xưa. Mà ngược lại vua Tịnh Phạn phải kính lễ lại Đức Phật Thích Ca. Quý vị coi trong kinh, trong mấy câu chuyện đó, coi cho kỹ đi. Bởi vì Ngài đã thành Phật rồi, thì không thể [cung kính] ai được. Quý vị coi các bài kinh, để bữa sau Thiện Trang dẫn cho quý vị, Đức Phật về lúc vua

Tịnh Phạn lâm chung, Ngài cũng có qua ngòi đó thuyết cho bài pháp để vua Tịnh Phạn đắc Tam quả A-na-hàm, và sanh vào Ngũ Bất Hoàn Thiên.

Cho nên [Ngài] không có [cung kính] một [ai hết], Đức Phật là đấng tối thắng mà. Tại vì Ngài nói người nào cũng không nhận nổi sự cung kính đó, nếu ai nhận sự cung kính đó thì đầu người ta vỡ tan. Chúng ta phải tin vào lời đó, và tất cả kinh đều nói như vậy. Nhớ như vậy! Còn quý vị nói Đức Phật thế này thế kia, thì coi chừng đó là người đời sau [nói], người ta tự tác, tự tri, tự nói. Nhớ! Đức Phật không bao giờ [nói], thậm chí các bậc A-la-hán v.v... đều không bao giờ vọng ngữ nữa cơ mà.

Quý vị nhớ có câu chuyện đó, có bà Hoàng hậu gì đó (không nhớ tên) sai đứa hầu đi mua hoa, bà đưa 8 đồng tiền mua hoa mà cổ cứ mua thiếu hoài. Tức là cổ cắt bớt, ăn bớt tiền, không mua đủ hoa. Bữa đó nghe Đức Phật thuyết pháp xong thì cô đó chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn. Vì chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn cho nên không có ăn trộm nữa, giữ giới mà, nên bữa đó đem 8 đồng tiền mua hoa hết. Khi về thì bà Hoàng hậu nói: *“Ủa, sao bữa nay hoa nhiều dữ vậy, mọi ngày hoa ít mà?”* Cô đó nói: *“Bữa nay tôi mua hết tiền, đủ tiền đó. Tại vì mấy bữa trước tôi mua không đủ tiền, tôi cắt bớt tiền”*. Bà hỏi: *“Tại sao bữa trước cắt tiền, mà bữa nay không cắt bớt tiền nữa?”* Cổ nói: *“Tại vì bữa nay tôi chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi, vì chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi cho nên không có làm chuyện đó nữa”*. Tự nhiên giữ giới thôi. Bà nói: *“Ồ, Sơ quả Tu-đà-hoàn tuyệt vời như vậy à? Cô có thể thuyết cho tôi được không?”* Người hầu nói: *“Được! Nhưng với điều kiện, [vì] Pháp này là pháp tối thượng, tối cao, cho nên bà phải ngồi thấp hơn tôi thì tôi mới thuyết. Bà phải mời tôi lên chỗ ngồi cao và bà ở dưới, mặc dù bà là Hoàng hậu”*. Bà Hoàng hậu chấp nhận xuống ngồi, cô này mặc dù là người hầu thôi nhưng được ngồi ở trên và cổ thuyết pháp. Thuyết xong bài pháp thì bà Hoàng hậu cũng chứng Tu-đà-hoàn.

Quý vị coi có câu chuyện đó, cho nên pháp là tôn kính nhất. Rất là hay! Quý vị thấy không? Đạo Phật đúng là khác với thế gian, người giữ pháp là người số một. Phải chứng đắc cơ, còn không chứng đắc thì là giả, không thật. Quý vị thấy rất hay, có những câu chuyện như thế. Quý vị hãy chịu khó coi kinh giùm, coi giùm tạng Kinh, tạng Luật, tạng A Tỳ Đàm, coi của Nam truyền, Bắc truyền, [Kinh] A Hàm, [Kinh] Nikaya, coi các Tích Truyện Pháp Cú, tiền thân của Đức Phật, v.v... coi nhiều thì có hết những câu chuyện như thế. Từ những câu chuyện như thế thì chúng ta sẽ hiểu ra được nhiều vấn đề rất hay. Có rất nhiều điều tuyệt vời, thế mới tuyệt vời chứ. Cho nên khi chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn hay lắm,

chứ đâu phải như mình, mình nói mình chứng quả rồi, [người ta] tôn sùng ghé góm, mà thật ra mình vẫn gian dối thế này thế kia, vẫn không chất trực. Đó là sự khác biệt rất lớn giữa Thánh nhân với phàm phu.

Đó là chúng ta đã học xong phần nền tảng về Kinh tạng. Bây giờ chúng ta sẽ vào phần Vi Diệu Pháp. Hôm nay chúng ta sẽ học về Lộ trình tâm. Mời quý vị theo dõi. Về Lộ trình tâm, mấy lần trước Thiện Trang chỉ giới thiệu sơ qua thôi, chứ không phải là đầy đủ. Bữa nay chúng ta mới học đầy đủ, mấy bữa trước mình giới thiệu để cho quý vị biết thôi, chứ cũng không có chính xác hoàn toàn. Đưa ra tình huống mà phức tạp quá thì quý vị không hiểu, nên đưa ra tạm tạm. Bữa nay chúng ta sẽ học.

Lộ Trình Tâm

I. Lộ trình Tâm thời bình nhật Ngũ môn: tức là 5 cửa của chúng ta là: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, lúc bình thường thì gọi là Lộ trình tâm thời bình nhật Ngũ môn.

Ở đây có 4 Lộ trình tâm. Trong mục (1) là Lộ trình tâm cảnh rất lớn, cảnh lớn, cảnh vừa, và cảnh nhỏ. Mình cứ học từ từ rồi mình biết, chứ còn bây giờ nhiều quá.

Thứ nhất là thời bình nhật. Rồi Lộ trình tâm lúc Cận tử (lúc sắp chết) như thế nào? Lộ trình tâm lúc tu Thiền thì như thế nào? Lúc đắc Thiền như thế nào? Đắc quả như thế nào? Nhập Niết-Bàn như thế nào? Chúng ta phải học Lộ trình tâm như thế. Rồi Lộ trình tâm hiện Thần thông như thế nào? Thì chúng ta sẽ học. [Phần] này cũng nhiều lắm quý vị, chúng ta cứ học từ từ nha, không có vấn đề gì. Mỗi bữa học chút thôi.

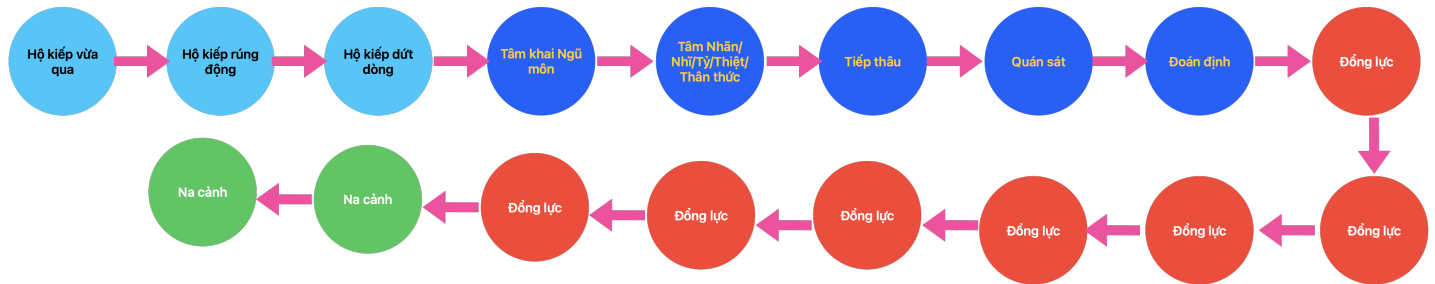
1. Lộ trình tâm cảnh rất lớn Ngũ môn: Ở đây không có nói về ý, mà chỉ là Ngũ môn: qua mắt, qua tai, qua lưỡi, qua mũi, qua thân. Ví dụ chúng ta có một cảnh rất lớn là cảnh sét đánh, tiếng vang vọng rất to, thì đó là cảnh rất lớn, gọi là Lộ trình tâm cảnh rất lớn. Hoặc là chúng ta thấy [cảnh] gì đó quá đẹp, ánh sáng chói lòa, đó là cảnh rất lớn.

Đặc điểm là:

+ Có 7 thứ tâm: Khai ngũ môn, Tiếp thâm, Quan sát, Đoán định, Đồng lực, Na cảnh (tính thêm Hộ kiếp nữa là 8): Ở đây thường người ta không tính

Hộ kiếp, mà người ta tính 7 loại tâm, gồm có: Tâm khai Ngũ môn (tâm này mình học rồi), Tâm tiếp thấu, Quan sát, Đoán định, Đồng lực và Na cảnh.

+Lộ trình tâm này chỉ có 1 sát-na Tâm hộ kiếp vừa qua. Nhớ là chỉ có một sát-na Tâm hộ kiếp vừa qua.



Chúng ta sẽ có Lộ trình tâm như thế này: Hộ kiếp vừa qua (nhớ là có một sát-na tâm này thôi), mình vẽ sao mà có một hình này thôi thì đúng. Sau đó, Hộ kiếp bị rung động, bởi vì có cảnh nên nó rung động. Rồi sau khi rung động thì nó dứt dòng ngay, tiếp theo nó chuyển sang Tâm khai Ngũ môn. Đó là tùy theo cảnh mà nó chuyển sang cảnh của Tâm nhãn thức, Nhĩ thức, Tỷ thức, Thiệt thức, hay Thân thức. Ví dụ như thấy ánh sáng chói lòa thì chuyển sang Tâm nhãn thức, tức là mắt thấy. Còn nếu nghe tiếng còi xe kêu quá to, thì khai tâm của tai, gọi là Tâm nhĩ thức. Tiếp theo là Tâm tiếp thấu (tiếp nhận) [cảnh] đó. Mình hiểu mấy Tâm tiếp thấu này là Tâm quả Vô nhân. Rồi Tâm quan sát, Tâm đoán định (mấy tâm này chúng ta biết rồi), sau đó đi vào Đồng lực. Đồng lực có 7 sát-na tâm: Đồng lực 1, Đồng lực 2, Đồng lực 3, Đồng lực 4, Đồng lực 5, Đồng lực 6, Đồng lực 7.

Hôm bữa chúng ta học như vậy, thì chúng ta dùng bảng. Còn hôm nay mình vẽ sơ đồ, Thiện Trang dùng màu đỏ để quý vị thấy [rõ] Đồng lực. Ví dụ như sân thì: Đồng lực sân 1-> Đồng lực sân 2-> Đồng lực sân 3 -> Đồng lực sân 4 -> Đồng lực sân 5 -> Đồng lực sân 6 -> Đồng lực sân 7. Mới đầu thì sân ít, sau đó tăng lên mạnh, rồi sau đó giảm dần. Do cảnh này là cảnh rất lớn nên có 2 Tâm na cảnh nữa, rồi trả về lại Tâm hộ kiếp. Đây là Lộ trình tâm đầy đủ 17 sát-na tâm như thế. Và [cuối lộ trình] thì trả về lại Hộ kiếp.

Tâm na cảnh này là tâm gì? Về Tâm đồng lực thì chúng ta quá biết rồi đúng không? Nó có thể là Tâm tham, Tâm sân, Tâm đại thiện.... Còn Na cảnh này chính là Tâm đại quả (là quả của Tâm đại thiện) hoặc là Tâm quả của Tâm bất thiện cũng có, [thì] Na cảnh cũng vào đây.

+Tâm na cảnh chỉ có ở lộ trình tâm Cảnh rất lớn và Cảnh lớn và chỉ

xuất hiện khi có đủ 3 yếu tố: (tức là không phải lúc nào cũng có Na cảnh đâu).

(1) Đồng lực của tâm lộ đó là đồng lực của Dục giới. Đồng lực của Dục giới tức là người trong Dục giới lúc chưa đạt Thiền, thì mới có tâm này. Còn nếu Sắc giới và Vô sắc giới thì Đồng lực này thuộc tâm của người đang thiền định, thì không có. Điều kiện này nói là Na cảnh chỉ có khi ở trường hợp đó. Còn nếu ai có Thiền định rồi, có Đồng lực của Thiền định rồi thì không có.

(2) Người dục giới. Người Dục giới là chúng sanh ở Dục giới, có nghĩa là người chưa đạt Thiền sắc giới hay Vô sắc giới, tức là chưa ra khỏi phạm vi của Tâm dục giới. Nếu quý vị đạt được Tâm thiền, lên cõi Thiền rồi thì không có Lộ trình tâm này. [Ví dụ] sanh lên [trời] Phạm thiên (Sơ thiền) rồi thì không có nữa. Quý vị hiểu không ạ?

Người Dục giới gồm có: chư Thiên Dục giới (từ trời Tứ Thiên Vương cho đến trời Tha Hóa Tự Tại), chúng sanh ở cõi Người, cõi Địa ngục, cõi Ngạ quỷ, cõi Súc sanh.

Còn khi một người đã có Thiền định rồi thì Tâm na cảnh này không khởi. Vì dòng tâm của họ đã được tôi luyện rồi, nên không cần tâm duy trì cảnh nữa. Cho nên khi chứng Thiền thì giúp tác động này rất nhanh. Quý vị thấy tại sao người chứng Thiền ít sân? Thường thì Lộ trình này dễ sân lắm. Tâm này là Tâm sân hay [Tâm] tham gì đó... mạnh là do quý vị có Na cảnh nữa. Nó đã sân đằng trước, tham đằng trước, nó chạy một loạt 7 sát-na tâm rồi, mà quất thêm 2 thăng Na cảnh nữa thì nó nhiều. Còn nếu mình có Thiền mạnh rồi thì tự nhiên không có Na cảnh này. Cho nên quý vị biết tại sao người có Thiền khác người không [có] Thiền là vậy.

(3) Tâm lộ đó phải biết cảnh dục. Tâm lộ đó phải biết cảnh dục, tức là đối tượng của Dục giới. Ví dụ như mình thấy hình sắc đẹp, khả ái, xấu, âm thanh, hay mùi vị, hay là xúc. Những cái đó liên quan đến cảnh Dục giới. Nếu nói thêm ý nữa, thì là ý nghĩ đến đối tượng của Dục giới. Còn nếu tâm biết đến cảnh Thiền, cảnh Siêu thế (tức là Niết-Bàn) thì Na cảnh không sinh ra nữa. Cho nên khi tu Thiền, có Tâm thiền thì không có Na cảnh.

Thiện Trang nói sơ qua thôi, chứ những điều này phức tạp, khó hiểu, nhưng quý vị nghe qua biết vậy đi, để lần sau Thiện Trang nói lại thì quý vị biết được, chứ không [thì] quý vị sẽ thấy khó. Lộ trình tâm này mà học thật sự thì khó lắm, phải phân tích ra tại sao Hộ kiếp này [là] thế nào, từng [sát-na tâm] thế nào thì rất khó. Thiện Trang chỉ giới thiệu sơ qua cho quý vị biết sơ sơ thôi.

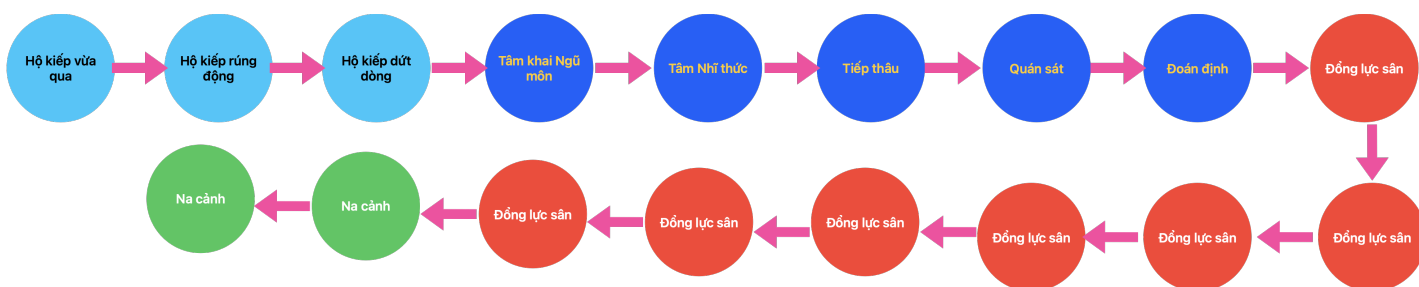
Bây giờ chúng ta làm thử một Lộ trình tâm.

Ví dụ 1: Lộ Trình tâm của một người nghe tiếng sét lớn, sanh sợ hãi.

Quý vị có xác định được không? Lộ trình tâm này chắc chắn là Lộ trình tâm Ngũ môn. Thậm chí cửa Ngũ môn trong 5 môn thì đây là tiếng sét là thuộc về Nhĩ môn, đúng không? Tiếng sét lớn, âm thanh mạnh quá, nên gọi là cảnh rất lớn. Chúng ta xét [tiếp], thứ 2 là sanh sợ hãi. Sanh sợ hãi là tâm gì? Quý vị nhớ không ạ? Ở Dục giới, là phàm phu thì có 12 Tâm bất thiện (8 Tâm tham, 2 Tâm sân và 2 Tâm si) và 8 Tâm đại thiện. Bình thường chúng ta ở Dục giới thì chỉ có vậy thôi, còn mấy Tâm dục giới Vô nhân thì mình không nói.

Trong Lộ trình tâm này, người này bị sợ hãi, sợ hãi thì là tâm nào trong số 20 tâm đó? Chúng ta biết sợ hãi là thuộc về Tâm sân. Nhớ nha! Sân có 2 cái: Một, Sân là mình muốn xua đuổi những đối tượng đó ra, [vì] khó chịu không muốn tiếp xúc. Hai là do đối tượng đó mạnh quá, mình không xua đuổi được thì mình co rút lại, mình sợ mình chạy, né, cho nên gọi là sợ hãi. [Nghe tiếng] sét đánh này là sanh sợ hãi. Nhớ vậy!

Lộ trình tâm của một người nghe tiếng sét lớn, sanh sợ hãi



Đầu tiên vẫn là Hộ kiếp vừa qua. Nhớ là Lộ trình tâm này là cảnh lớn, cảnh rất lớn, cho nên là chỉ có 1 Hộ kiếp vừa qua thôi, đừng có vẽ nhiều. Rồi Tâm hộ kiếp đó rung động, rồi dứt dòng.

Có nhiều người cũng không hiểu Tâm hộ kiếp là gì, để Thiệu Trang nói luôn, nói sơ sơ thôi, mỗi lần nói một chút. Tâm hộ kiếp là khi chúng ta không có suy nghĩ gì hết. Tức là mỗi khi chúng ta dứt suy nghĩ, tâm không làm việc gì thì nó trả về một tâm, gọi là Tâm hộ kiếp. Tâm đó duy trì suốt trong cuộc sống của mình. Và khi nào mình chết thì thôi, khi nào chết là Tâm hộ kiếp biến thành Tâm tử (là chết).

Và Tâm hộ kiếp này tạo từ đâu? Tâm hộ kiếp này là chính là lúc chết (sau này chúng ta học Lộ trình Tâm tử, gọi là Lộ trình Tâm cận tử), thì trước khi chết

mình sẽ khởi lên một tâm gì đó trong [sát-na tâm] Đồng lực. Ví dụ mình khởi lên một Tâm sân, thì ngay sau đó nó cho Tâm quả, đó là Tâm quả của Tâm sân (Tâm quả bất thiện) đúng vào lúc chết. Như vậy nó tạo thành Tâm hộ kiếp. Và Tâm hộ kiếp đó là Tâm sân, [thì] là Tâm quả Bất thiện rồi. Như vậy là đọa lạc, tức là sẽ chui xuống đường ác. Chui xuống đường ác thì tâm đó trở thành Tâm đầu thai tiếp theo của mình. Sau khi qua một sát-na [tâm] tiếp theo là Tâm đầu thai (Tâm tái tục) trở thành Tâm hộ kiếp, và nó sẽ đi suốt với cuộc sống của mình luôn.

Còn nếu như trước khi chết, ở đây chúng ta đều là người đúng không ạ? Chắc chắn chúng ta không phải đi đầu thai bằng Tâm bất thiện, tức là Tâm tái tục [của] chúng ta phải có những Tâm thiện. Đó là Tâm thiện Vô nhân, Tâm thiện Nhị nhân, Tâm thiện Tam nhân, đó là 3 trường hợp. Chúng ta đang ở cõi Dục giới, nên chúng ta nói Dục giới thôi. Như vậy là trước khi chết (tức là đời trước của mình), thì chắc chắn mình chết bằng tâm cuối cùng là [Tâm] thiện. Nhưng thiện như thế nào? Có người sẽ có tâm hoan hỷ thiện và có trí. Lúc đó [Lộ trình tâm] trước khi chết, tâm Đồng lực cuối cùng cho ra quả, gọi là Tâm quả. Tâm quả đó trở thành Tâm tái tục hay Tâm đầu thai. Và chúng ta qua một sát-na nữa thì nó trở thành Tâm hộ kiếp.

Như vậy giả sử như một người rất vui vẻ, hoan hỷ và có trí tuệ (tức là biết được nghiệp trước khi chết) thì đời này họ cũng sẽ thường sanh hoan hỷ, vui vẻ và có trí tuệ. Thậm chí họ rất vui vẻ, nhanh nhẹn. Quý vị thấy đó là họ đầu thai bằng tâm hoan hỷ, Tâm đại thiện thọ hỷ, hợp trí và vô trợ. Vô trợ thì nhanh nhẹn, suy nghĩ nhanh. Còn nếu mình là hữu trợ thì cũng vui vẻ, hoan hỷ, nhưng làm việc hơi chậm hơn chút, đầu óc suy nghĩ chậm hơn chút.

Còn người [đầu thai] bằng tâm ly trí. Tâm đại thiện thì có 8 tâm, trong đó có mấy tâm ly trí (4 tâm) chứ không phải hợp trí hết. Trước khi chết mà khởi lên Nghiệp cận tử, gọi là tâm đầu thai trước khi chết, thì mình sẽ đầu thai thành người cũng vui, có thể là hoan hỷ, nhưng vì ly trí nên đầu óc mình hơi chậm, không có suy nghĩ, không có trí nhiều. Tu học cũng được, nhưng không có chứng Thiền, chứng Đạo trong đời này được, tại vì thành Nhị nhân rồi. Thiện Trang lấy ví dụ như vậy thì chắc quý vị hiểu.

Còn hợp trí với ly trí thì đó là nhận thức về nhân quả nghiệp báo, mình có nhận thức đó trước khi chết. Ví dụ như đời trước, trước khi chết quý vị khởi lên ý niệm là: Ô! Đẳng nào cũng sắp chết rồi, thôi mình hoan hỷ được đời sống mới, mình sẽ có phước báo như thế này, rồi tương lai sẽ không sao đâu. Quý vị nghĩ

như vậy, đó là hợp trí. Và quý vị thọ xả đi, mặc dù nghĩ như thế, nhưng không có vui gì hết: ‘Thôi mình chấp nhận chết đi, đời sau mình có phước báu chắc mình [được] lên [cảnh giới tốt, nên] cũng không sao’. Vừa nghĩ vậy [mà] chết luôn, thì tạo ra Tâm tái tục (Tâm đầu thai) thọ xả, hợp trí, và tâm đó là Tâm thiện. Cho nên biến thành tâm như vậy và sau 1 sát-na tâm, đầu thai xong, thì chuyển thành Tâm hộ kiếp và sẽ tồn tại cho đến khi chết. Đó gọi là Tâm hộ kiếp.

Và dòng Tâm hộ kiếp này cứ mỗi lần mình không làm việc gì, thì nó trả về Tâm hộ kiếp. *Người nào mà thiếu Chánh niệm, tu không có Chánh niệm nhiều v.v... hay là tâm đời trước chậm chậm, quen như vậy, thì đời này cũng vậy, [Tâm] hộ kiếp cứ chen vào suốt. Thỉnh thoảng mình bị chen Hộ kiếp vào, cho nên suy nghĩ của mình chậm, hay quên v.v... đó là do Hộ kiếp xuất hiện nhiều. Cách giải quyết là hãy thường tu Chánh niệm, thường quan sát được, và thường tu Thiền chỉ, Thiền quán.*

Tâm hộ kiếp thực tế có tới 19 loại, hơi phức tạp, bây giờ nói cho quý vị một số loại thôi. Ví dụ như hồi nãy Thiện Trang nói rồi đó, Tâm hộ kiếp có thể là quả của 8 Tâm đại thiện, và cũng có thể là quả của 12 Tâm bất thiện. Rồi nó cũng có thể là quả của Tâm thiện, tại vì mình chứng đắc Thiền rồi. Chứng đắc Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền (nói theo Vi Diệu Pháp còn có Ngũ thiền nữa) thì cũng cho quả, thì cũng thành Tâm hộ kiếp nào đó. Ngoài ra, mình có tâm bậc Thánh, chứng Đạo: Sơ đạo, Nhị đạo, Tam đạo, tức là chứng các quả vị. Tất nhiên Tứ đạo A-la-hán thì không tính. Khi chứng đạo rồi thì các tâm đó vẫn tái sanh đúng không ạ? Cho nên là Sơ quả đến Tam quả vẫn còn tái sanh, thì tâm đó cũng có thể cho thành Tâm hộ kiếp.

Như vậy chúng ta hiểu rõ rồi đúng không ạ? Như vậy Tâm hộ kiếp có tới 19 loại nha. 19 loại như thế nào thì để khi nào đó Thiện Trang sẽ giới thiệu, [bây] giờ nói nữa thì rối quá, tại vì nó chia không giống như chúng ta nghĩ, mà chia kiểu khác, vì vậy mới ra 19 [loại]. Thiện Trang kể như vậy thì quý vị thấy quá trời, mà tại sao có 19 [loại] thôi, vì [cách chia] khác. Quý vị thấy kể sơ sơ là 8 Tâm đại thiện, 12 Tâm bất thiện thành ra là 20 [tâm], rồi 5 Tâm thiện, rồi Tâm đạo: Sơ [quả], Nhị [quả], Tam quả nữa. Có 9 tầng Thiền lặn mà, có 4 tầng thiền Sắc giới nữa. Quý vị thấy rất là phức tạp, sợ quý vị không hiểu nên để khi nào đó sẽ giới thiệu.

Như vậy, ví dụ như bị sét đánh, nghe tiếng sét sanh sợ hãi. Đầu tiên là một hộ kiếp vừa qua. Tiếp theo là Tâm hộ kiếp bị rúng động bởi vì tiếng sét, cho nên dứt dòng Tâm hộ kiếp đó ngay. Tức là đáng lẽ có nhiều Tâm hộ kiếp vừa qua,

nhưng do cảnh này mạnh quá, cảnh rất lớn, sét đánh là cảnh lớn, cho nên một Tâm hộ kiếp vừa qua thôi là dứt ngay, rung động là dứt liền.

Rồi sau đó là Tâm khai Ngũ môn, thật ra ở đây là mở cửa Nhĩ môn, tại vì tiếng sét là nghe vô từ tai. Tâm nhĩ thức sẽ là như thế, tại vì nghe tiếng sét rồi.

Tiếp theo là tiếp thân, tiếp thân được thông tin đó, tại vì nó tiếp nhận được tiếng sét, rồi nó quán sát, đoán định, đưa ra là sợ hãi. Cho nên từ đây Tâm đồng lực này là đồng lực sân, chứ không phải đồng lực gì hết. Đồng lực sân 1 rồi Đồng lực sân 2, tiếp tục sân tiếp... sân mạnh hơn, sân mạnh hơn nữa... Sân tới tột độ là tới đây. Rồi bắt đầu giảm bớt sân. 7 sát-na sân đó. Có thể mới đầu yếu, xong nó mạnh lên. 7 sát-na Tâm đồng lực về sân. Những điều này hôm bữa mình học rồi, bữa nay nói lại thôi.

Rồi lúc này có Na cảnh, có 2 Na cảnh. Vì cảnh này là cảnh lớn, cảnh rất lớn, tiếng sét rất mạnh, cho nên có 2 Na cảnh. Đây chính là Tâm quả của Tâm sân này, nó chạy qua làm thêm hai phát nữa. Tới đây, nếu bị sét đánh chết là thôi rồi, dọa đường ác chắc luôn. Chúng ta làm Lộ trình tử thì đổi lại một chút. Nếu là Lộ trình tử thì tới đây là thôi tiêu luôn. Nó tạo quả Tâm tử chỗ này là xong.

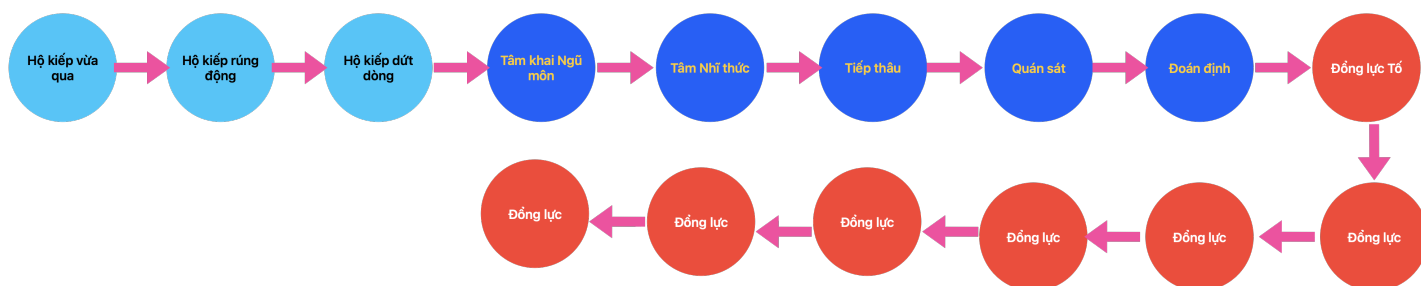
Quý vị thấy là đơn giản là như vậy. Thiện Trang làm như vậy thì chắc quý vị cũng hiểu rồi đúng không ạ? Quý vị thấy, để hiểu được thì chúng ta chỉ cần nắm sơ sơ bữa [như] trước, rồi chúng ta quay lại coi. Như vậy đây là 17 sát-na tâm đầy đủ. Đây là Lộ trình tâm khá đầy đủ.

Ví dụ 2: Lộ Trình tâm của một vị A-la-hán nghe tiếng sét lớn.

Rồi bây giờ cũng ví dụ đó, nhưng là Lộ trình tâm của một vị A-la-hán nghe tiếng sét lớn thì như thế nào? Có khác một chút đúng không ạ? Vị A-la-hán thì không có sợ hãi đâu. Ở trong Kinh Tăng Nhất A Hàm, quý vị coi trong phẩm Hai pháp, bài kinh thứ bao nhiêu Thiện Trang không nhớ, nhưng trong đó có nói là có hai loại [chúng sanh] mà khi nghe tiếng sét không sợ hãi: Một là con sư tử, hai là vị A-la-hán lậu tận. Còn hình như trong Kinh Tăng Chi thì nói là một con voi thuần chủng và vị A-la-hán lậu tận. Không biết là con sư tử hay là con voi, để kiểm tra lại, không biết nhầm không, Thiện Trang nghe rõ ràng là hai bài kinh có khác nhau một chút. Một bên thì nói là vị A-la-hán với con voi, một bên nói là vị A-la-hán với con sư tử. Không biết mình có nghe nhầm không? Nhưng Thiện Trang nhớ là trong Kinh Tăng Nhất A Hàm nói là con sư tử, còn trong Kinh Tăng Chi thì nói là con voi thuần chủng. Để kiểm tra lại, nhưng Kinh Tăng

Nhất A Hàm là chắc chắn đúng rồi, vì Thiện Trang mới coi.

Như vậy vị A-la-hán thì không có sợ hãi nha. Không sợ hãi thì Lộ trình tâm A-la-hán là tâm gì? Quý vị thấy chắc cũng tương tự như thế, nhưng vấn đề là ngài không có Đồng lực sân ở đây thôi. Không có Đồng lực sân thì [tâm] của vị A-la-hán như thế nào? Tâm của A-la-hán là tâm gì quý vị? A-la-hán chắc chắn không thể sân mà chỉ dùng Tâm tố thôi. Tâm tố A-la-hán [thì có] thọ xả hay thọ hỷ. Nghe tiếng sét thì chắc vị A-la-hán cũng không thọ hỷ được đâu, cho nên lúc đó phải là Tâm tố thọ xả. Còn hợp trí hay ly trí thì tùy đúng không? Chúng ta sẽ xét như thế.



Bây giờ mình trở lại với Lộ trình tâm của A-la-hán khi nghe tiếng sét đánh. Lộ trình tâm của A-la-hán cũng tương tự như thế, cũng Hệ kiếp vừa qua rung động -> Hệ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ngũ môn (A-la-hán này là A-la-hán ở Dục giới) -> Tâm nhĩ thức -> Tiếp thu -> Quan sát -> Đoán định -> Đồng lực. Đồng lực ở đây không phải là Đồng lực sân, A-la-hán thì không có sân mà dùng Tâm tố (hay Tâm duy tác). Ở đây là cảnh lớn nên vị A-la-hán nghe thấy tiếng sét cũng phải tiếp thu qua như thế.

Rồi vấn đề là có Na cảnh hay không? Bây giờ quý vị có biết là có Na cảnh hay không? Nếu quý vị hiểu được thì nắm được là có Na cảnh hay không. Theo quý vị, thì vị A-la-hán có Na cảnh hay không? Chúng ta muốn biết có Na cảnh hay không thì chúng ta hãy coi lại đoạn hồi này Thiện Trang có ghi chú:

+Tâm na cảnh chỉ có ở lộ trình tâm Cảnh rất lớn và Cảnh lớn và chỉ xuất hiện khi có đủ 3 yếu tố:

(1)Đồng lực của tâm lộ đó là đồng lực của Dục giới.

(2)Người dục giới.

(3)Tâm lộ đó phải biết cảnh dục.

Theo tiêu chuẩn đó thì chúng ta thấy là không có hay có? Người dục giới là gì? Ở đây là Đồng lực Dục giới thì chúng ta phải nhắc lại, chứ không là quên

mất.

Đồng lực Dục giới là thấy các cảnh Dục giới, cảnh Dục giới thì dễ rồi đúng không? Yếu tố thứ ba là cảnh dục. Khởi bàn! Tại vì cảnh này là thuộc về Ngũ dục. Ngũ dục ở bên tạng Nguyên thủy (Kinh A Hàm, Kinh Nikaya) thì không giải thích theo kiểu Đại thừa. Các nhà Đại thừa Trung Hoa thì giải thích Ngũ dục là: Tài, sắc, danh, thực, thù. Nhưng nếu quý vị coi trong Kinh A Hàm, Kinh Nikaya thì giải thích Ngũ dục là những cảnh của năm giác quan (mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm vị và thân xúc chạm) mà đem lại sự yêu thích, dễ chịu, thì đó gọi là Cảnh ngũ dục. Cho nên không phải Ngũ dục là tài, sắc, danh, thực, thù. Nhớ! Quý vị coi trong Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, có mấy bộ kinh định nghĩa như vậy. Như vậy, Ngũ dục ở đây là định nghĩa như vậy nha, chứ không phải mình tưởng Ngũ dục kiểu kia, thì mình sẽ hiểu sai đó.

Vậy thì ở đây cũng là Cảnh ngũ dục, bởi vì tai nghe âm thanh đúng không ạ? Vậy Cảnh ngũ dục đạt được một tiêu chuẩn này.

Rồi [tiêu chuẩn] Người dục giới, thì A-la-hán có phải là Người dục giới hay không? Quý vị nhớ Người dục giới là gì? Là tâm chưa ra khỏi phạm vi Dục giới. Người dục giới là chư Thiên từ trời Tứ Thiên Vương đến trời Tha Hóa Tự Tại, chúng sanh ở cõi Người, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Còn bây giờ là A-la-hán rồi thì làm gì là Người dục giới nữa. Cho nên A-la-hán ở đây là không có Tâm na cảnh đâu. [Như vậy] mình đưa ra [phân tích] mới chính xác. A-la-hán không có Tâm na cảnh, vì A-la-hán không phải là Người dục giới nữa, mà A-la-hán đã thành Thánh nhân rồi, thì ở đây trả về Tâm hộ kiếp, thì bớt [Na cảnh]. Quý vị thấy không? Khác nhau [đó], A-la-hán là hết [Tâm na cảnh] rồi, cho nên chúng ta bỏ bớt, tiếp theo là Hộ kiếp thôi, trả lại Tâm hộ kiếp. Vì A-la-hán thì tâm của các ngài ổn định rồi. Đó là điều khác nhau.

Như vậy quý vị thấy khác rồi đúng không ạ? Cho nên không phải, mình cứ tưởng học Lộ trình tâm đơn giản, nhưng nó phức tạp vô cùng, nhiều người sẽ thấy rất khó khăn cho việc này. Nhưng không sao! Mình học cho biết vậy thôi, mình học từ từ rồi mình hiểu, chứ mới đầu vô, thì cái gì cũng mới, nên khó cho mình lắm. Thiện Trang cũng vậy thôi, mới đầu Thiện Trang thấy cũng hơi khó, nhưng thật ra một thời gian thì mình quen. Thật ra [môn] Vi Diệu Pháp này là phải bậc A-la-hán hoặc thậm chí phải có nhiều năng lực khác nữa thì giảng mới thấu suốt. Phải có tuệ phân tích thì mới tốt. Còn mình là phàm phu, cho nên là khó hơn. Đến bậc Sơ quả Tu-đà-hoàn cũng còn khó. Chúng ta cứ nhớ, tóm lại A-la-hán là do không có điều kiện để xuất hiện Na cảnh, cho nên không có [Na

cảnh]. Vì Tâm A-la-hán ổn định rồi.

Như vậy là hết. Ở đây chúng ta thêm một chú ý nữa. Bữa nay chúng ta học thêm phần này nữa là được rồi.

***Trường Hợp có thêm Tâm hộ Kiếp khách:**

Về định nghĩa Hộ kiếp khách thì có sách nói là khi làm việc này ([Lộ trình tâm]) thì ẩn Tâm hộ kiếp lại, giống như là khách của Hộ kiếp. Nhưng đó chỉ là một định nghĩa, còn định nghĩa chính xác là như sau. Tâm hộ Kiếp khách là gì? Là khi các hoạt động như thế này (Lộ trình tâm), nó cần phải ổn định lại. Với cảnh quá lớn, quá mạnh, nó chưa ổn định được tâm, thì cần phải mượn thêm Tâm hộ Kiếp khách xuất hiện nữa.

+Tâm hộ Kiếp khách, phải do 3 yếu tố sau mới xuất hiện (tức là không phải lúc nào cũng có Tâm hộ Kiếp khách đâu. Có ba yếu tố):

(1)Đương sự phải là người tục sinh (tức là người tái sanh tiếp) **bằng 1 trong 4 Tâm đại quả thọ hỷ.** (Tức là Tâm đại thiện đó quý vị. Tâm đại thiện thì có 4 tâm thọ hỷ và 4 tâm thọ xả, là 8 Tâm đại thiện đúng không ạ? Nếu mình có thọ hỷ thì rớt vào 4 Tâm đại quả thọ hỷ. Trước khi chết, mình khởi lên tâm thọ hỷ thiện, thì như thế mình mới có khả năng có Tâm hộ Kiếp khách).

(2)Đồng lực trong tâm lộ (Lộ trình tâm) **phải là Tâm sân** (chứ còn tâm khác thì không được). Giống như cảnh ở trên là Tâm sân thì được đó. Còn nếu là tâm khác thì không được. Vì sao? Là bởi vì khi người thọ hỷ thì họ dễ tiếp nhận cảm xúc mạnh mẽ hơn. Quý vị thấy không ạ? Ở đời tại sao có những người trầm tĩnh, họ điềm tĩnh lắm. Đó là tại vì họ không phải tục sanh bằng tâm thọ hỷ, mà là thọ xả. Cho nên khi gặp chuyện gì thì họ cũng điềm tĩnh hơn, họ nhẹ nhàng, rồi họ không có xúc động lắm v.v... Đó là thọ xả.

Nhưng người thọ hỷ thì họ dễ bị xúc cảm hơn. Chính vì vậy tâm họ mới không ổn định, nên mới có Tâm hộ Kiếp khách chen vào. Quý vị hiểu không ạ? Cho nên bây giờ mình nhìn là biết người đúng không ạ? Hôm bữa có ai hỏi là sự khác giữa người tái tục bằng tâm thọ hỷ với thọ xả là như thế nào? Thiện Trang đưa ra ví dụ, quý vị coi, giống như Hòa thượng Phước Tịnh, ngài rất là điềm đạm, nhẹ nhàng. Có lẽ là ngài đầu thai (tái tục) bằng tâm thọ xả. Còn ví dụ như Thiện Trang, thì Thiện Trang không có được sự điềm đạm như vậy. Có lẽ bởi vì Thiện Trang đầu thai bằng Tâm đại quả thọ hỷ, cho nên dễ bị xúc cảm hơn, dễ bị biến chuyển hơn. Mặc dù mình tu có thiền định chẳng nữa, thì cũng dễ bị xúc

cảm hơn.

Cho nên đó là một trong ba yếu tố mà có thể xuất hiện Tâm hộ Kiếp khách. Đó là điều thứ nhất. Thứ hai, đồng lực trong Tâm lộ phải là Tâm sân. Phải là Tâm sân, tại vì sao? Tâm sân tức là lúc đó cảnh quá mạnh đi, Tâm sân thì mới dao động tâm mạnh. Còn nếu là tâm khác như tâm hoan hỷ, tức là Tâm đại thiện hoặc là Tâm tham thì không có xuất hiện đâu, bởi vì nó không đủ độ chấn động mạnh.

(3) Cảnh của tâm lộ phải là cảnh rất mạnh (tốt/xấu) và Cảnh rất lớn hoặc Rất rõ. (Cảnh rất lớn hoặc Rất rõ, Rất rõ là nói bên lộ trình Tâm ý môn. Ở đây mình nói cảnh rất mạnh (tốt/xấu), rất mạnh là thuộc về tốt hay xấu. Ví dụ như tiếng sét đánh hoặc là ánh sáng chiếu rất mạnh, mạnh quá nên khi đó nó tạo nên [Tâm hộ Kiếp khách]. Ở đây tất nhiên là xấu thì dễ hiểu rồi, xấu thì chấn động tâm, nhưng tốt cũng chấn động tâm. [Cảnh] mạnh quá [làm] giật tâm mình, cho nên cũng vậy). **Còn nếu chỉ là Cảnh lớn hay Cảnh rõ thì bất luận là cảnh rất tốt hay cảnh khá tốt hoặc cảnh bất toại cũng đều có thể cho Tâm hộ Kiếp khách xuất hiện.**

Ở đây do mình chưa học tới Cảnh rõ này, Cảnh rõ là thuộc về ý môn. Giống như là bên này là Cảnh rất lớn, thì ở bên ý gọi là [Cảnh] rất rõ. Cảnh lớn, bên ý thì gọi là Cảnh rất rõ. Ở đây Thiện Trang nói thêm một chút, tức là bây giờ mình thấy qua năm giác quan, còn khi cảnh ý, cảnh ý là mình suy nghĩ. Ví dụ như quý vị nghĩ đến một chuyện gì đó mà nghĩ ấn tượng mạnh, thì đó là Rất rõ, còn nghĩ vừa vừa [thì] Cảnh rõ thôi, có bốn tầng. Suy nghĩ đó gọi là cảnh ý.

Ở đây, chúng ta nhớ là:

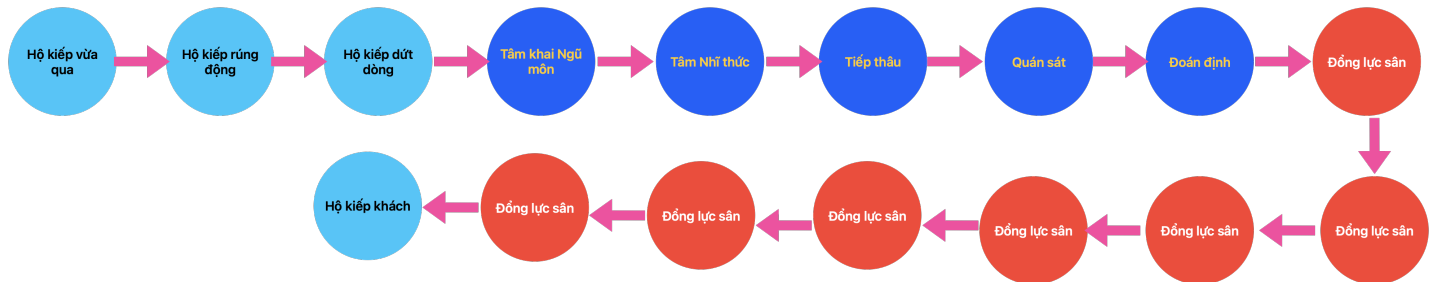
(1) Đương sự phải là người tục sinh là 1 trong 4 Tâm đại quả thọ hỷ. Điều này mình cũng không biết nữa phải không? Làm sao biết được, mình giả sử thôi.

(2) Đồng lực trong Tâm lộ phải là Tâm sân. Nhớ, là Tâm sân thì mới có Tâm hộ Kiếp khách.

(3) Và cảnh thì là Cảnh rất mạnh (tốt/xấu)(cảnh rất mạnh này đằng sau có định nghĩa), và Cảnh rất lớn hoặc Rất rõ. Còn nếu cảnh không phải như vậy, chỉ là Cảnh lớn hay Cảnh rõ, thì bất luận là cảnh rất tốt hay khá tốt hay cảnh bất toại cũng đều do Tâm hộ Kiếp khách xuất hiện. Cho nên phần này phức tạp.

Ví dụ 3: Lộ Trình tâm của một người nghe tiếng sét lớn, sanh sợ hãi (có Tâm hộ Kiếp khách).

Giống như trên, nhưng bây giờ giả sử người này là tái sinh bằng 1 trong 4 Tâm đại quả thọ hỷ. Lộ trình vẫn là Tâm sân, vì sợ hãi vẫn là Tâm sân. Cảnh là cảnh rất mạnh rồi, nghe tiếng sét đánh, chắc chắn sẽ có Tâm hộ Kiếp khách. Vậy Tâm hộ Kiếp khách như thế nào? Vậy thì bây giờ chúng ta lập Lộ trình tâm cho ví dụ 3, tương tự [như trên].



Tức là Lộ trình [tâm] của một người mà nghe tiếng sét đánh sanh sợ hãi, nhưng họ có đủ điều kiện, tức là tái sinh (tái tục) bằng tâm thọ hỷ, 1 trong 4 tâm thọ hỷ đó. [Ví dụ 3] có thêm Tâm hộ Kiếp khách thì Tâm hộ Kiếp khách này nằm ở đâu? Chúng ta chỉ cần biết như thế. Hoàn toàn tương tự như vậy, quý vị coi lại y chang như trên. Quý vị quan sát và đọc [xem] Tâm hộ Kiếp khách này xuất hiện chỗ nào? Đơn giản vậy thôi! Khi cảnh quá mạnh nên nó chen vào thêm một Tâm hộ Kiếp khách. [Tâm] hộ kiếp Khách nằm ở đây [(sau Đồng lực)] thì mới ổn định lại tâm. Nó xen vào thêm một [Tâm hộ Kiếp khách] rồi mới trả về Tâm hộ kiếp bình thường. Do cảnh này quá mạnh nên có thêm một [Tâm] hộ kiếp Khách nữa.

Cho nên những người tái sinh bằng 1 trong 4 Tâm đại quả thọ hỷ, thì họ dễ bị xúc động hơn, thì họ còn tệ hơn. Đôi khi cũng hay nhưng cũng dở đúng không ạ? Dễ bị xúc động hơn cho nên thêm một [Tâm hộ Kiếp khách] nữa. Đơn giản là như vậy! Chỉ cần mình hiểu được là được rồi. Như vậy hoàn toàn giống như trên, mình thêm một Tâm hộ Kiếp khách rồi mới trở lại với Tâm hộ kiếp bình thường. Chỉ như thế thôi, như vậy chúng ta đã hiểu được rồi.

Ở đây để phân loại tâm, Thiện Trang xin giới thiệu phân loại tâm này. Chúng ta nắm được [phần] này thì nghỉ được rồi, học nhiều quá không nhớ.

*Phân loại Tâm lộ

Tâm lộ	Số sát-na Tâm hộ kiếp vừa qua
Tâm lộ có Cảnh rất lớn	1

Tâm lộ có Cảnh lớn	2->3
Tâm lộ có Cảnh nhỏ	4->9
Tâm lộ có Cảnh rất nhỏ	10->16

Phân loại Tâm lộ, chúng ta có Tâm lộ có Cảnh rất lớn, Tâm lộ có Cảnh lớn, Tâm lộ có Cảnh nhỏ, Tâm lộ có Cảnh rất nhỏ. Nó sẽ tính theo sát-na Tâm hộ kiếp vừa qua. Khi nào Cảnh rất lớn thì chỉ có một Hộ kiếp vừa qua thôi, vì cảnh đó mạnh quá, dứt ngay Hộ kiếp vừa qua. Cảnh lớn thì có 2->3 sát-na Tâm hộ kiếp vừa qua. Tức là chỗ này sẽ thêm 2 [Tâm hộ Kiếp vừa qua] nữa. Vì ở trên, chúng ta lấy cảnh rất lớn thì chỉ có 1 [Tâm hộ kiếp vừa qua]. Nhưng Cảnh lớn thì có thể có 2 hoặc 3 [Tâm hộ kiếp vừa qua]. Cho nên có thể là Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp vừa qua. Còn Tâm lộ cảnh nhỏ thì trên biểu đồ có tới 4->9 Hộ kiếp vừa qua. Tâm lộ Cảnh rất nhỏ thì có tới 10->16 Hộ kiếp vừa qua.

Quý vị thấy tại sao nhiều [khi] mình gặp chuyện gì thì mình phản ứng rất nhanh? Là vì cảnh đó là Cảnh lớn, Cảnh rất lớn, thì [Tâm] hộ kiếp vừa qua ít, mình còn đang suy nghĩ điều khác rồi mình mới nghĩ tới cái đó, hoặc tâm mình đang lơ lơ một hồi, rồi mình mới nghĩ tới. Còn cảnh mạnh quá thì nghĩ liền, để ý tới liền.

Giống như bây giờ quý vị nghe một tiếng nhỏ nhỏ ở đâu đó, như mưa rơi [mà] tiếng nhỏ quá thì một chút mình mới chú ý tới, đó là có tới mấy Tâm hộ kiếp vừa qua lận. Cảnh rất nhỏ có thể tới 10->16 hộ kiếp vừa qua. Còn nếu tiếng sét ầm một phát là mình chú ý liền, nên Cảnh rất lớn là có 1 Hộ kiếp vừa qua. Tùy theo mức độ âm thanh, cảnh sắc, cảnh hương, cảnh vị, cảnh xúc. Giống như bây giờ mình chạm [vật] gì đó bằng cơ thể mình (thân thức) gọi là cảnh xúc, quý vị chạm một cái gì mà đau quá là quý vị phản ứng rất mạnh. Đó là 1 Hộ kiếp vừa qua thôi. Còn nếu mình chạm cái gì đó êm ái, chưa phản ứng mạnh, từ từ, từ từ, thì [có] mấy Hộ kiếp vừa qua, thì nó trở thành Cảnh lớn, Cảnh nhỏ và Cảnh rất nhỏ. Nhiều khi mình chạm một hồi mình mới biết, mình mới phát giác được, đó là Tâm lộ Cảnh rất nhỏ. Quý vị hiểu không ạ? Cho nên học Vi Diệu Pháp này phân biệt rất rõ.

***Phân loại cảnh:**

Căn	Điều kiện 1	Điều kiện 2	Điều kiện 3	Điều kiện 4
Nhãn môn	Thần kinh nhãn tốt	Có cảnh sắc trước mắt	Đủ ánh sáng	Có sự chú ý

Nhĩ môn	Thần kinh nhĩ tốt	Có cảnh thính rõ ràng	Không bị cách âm, trong khoảng cách thích hợp	Có sự chú ý
Tỷ môn	Thần kinh tỷ tốt	Có cảnh mùi	Có gió	Có sự chú ý
Thiệt môn	Thần kinh thiệt tốt	Có cảnh vị	Có nước bọt	Có sự chú ý
Thân môn	Thần kinh thân tốt	Có cảnh xúc	Địa đại có tương rõ rệt	Có sự chú ý

[Về] căn, thì chúng ta có mấy căn: Nhãn môn (mắt), Nhĩ môn (tai), Tỷ môn (mũi), Thiệt môn (lưỡi), Thân môn (thân). Có bốn điều kiện (mấy cái này hồi bữa mình đã học rồi).

1. [Điều kiện 1]: Thần kinh nhãn tốt, mắt phải tốt chứ căn mắt kém quá thì đâu nhìn thấy được.

2. Điều kiện thứ 2: Có cảnh sắc trước mắt. Phải có cảnh gì đó để mình thấy.

3. Điều kiện thứ 3: Đủ ánh sáng. Ví dụ như bông hoa mà muốn thấy được là phải có đủ ánh sáng, có ánh sáng, chứ nếu không có thì đâu thấy được. Hôm bữa học điều này rồi, hôm nay tóm tắt lại.

4. Điều kiện thứ 4: Phải có sự chú ý. Tức là cảnh đó mà mình không chú ý là mình cũng không thấy.

***Cảnh ngũ nào đủ 4 yếu tố trên gọi là Cảnh rất lớn, yếu 1 yếu tố gọi là Cảnh lớn, yếu nhiều (2,3) yếu tố gọi là Cảnh nhỏ, yếu cả 4 yếu tố thì gọi là Cảnh rất nhỏ.** (Còn nếu đủ 4 yếu tố này mạnh hết thì gọi là Cảnh rất lớn).

1. [Nhãn môn]: Ví dụ như ánh sáng yếu yếu một chút thôi là rớt xuống Cảnh lớn. Còn nếu yếu nhiều, tức là (2,3) yếu tố, ánh sáng vừa thiếu, rồi mình tập trung tâm không đủ, không chú ý lắm, thì rớt xuống Cảnh nhỏ, không còn Cảnh lớn nữa. Nếu yếu cả 4 yếu tố luôn, tức là mắt mình kém, cảnh trước mặt cũng không rõ ràng lắm, ánh sáng cũng yếu, không đủ, sự chú ý tập trung của mình cũng không đủ, thì đó gọi là Cảnh rất nhỏ.

2. Nhĩ môn (tức là căn tai): Nếu thần kinh tai của mình tốt, cảnh âm thanh

rõ ràng, không bị cách âm, trong khoảng cách thích hợp (hôm bữa mình đã nói đến chỗ [khoảng] cách này, có khác với trên đây, nhưng bữa nay nói lại, theo cuốn sách này nói như vậy rõ hơn), rồi có sự chú ý. Nếu đủ 4 yếu tố này thì cảnh đó gọi là Cảnh [rất] lớn. Ví dụ như tiếng sét đánh quá rõ; tai mình cũng không bị điếc, nghe rất rõ ràng; về khoảng cách thì khoảng cách đủ gần, chứ tiếng sét xa quá thì không nghe được; rồi mình cũng có chú ý, chứ lúc đó mình đang suy nghĩ gì, nhiều khi mình không nghe tiếng sét nữa, tức là mình có nghe nhưng tiếng sét giảm đi chút, thì cảnh đó gọi là Cảnh rất lớn.

Còn nếu như tai [nghe] hơi ồn chút thì rớt xuống 1 yếu tố rồi, là yếu đi 1 yếu tố rồi. Yếu 1 trong 4 yếu tố đó thì chỉ còn lại Cảnh lớn thôi.

Bây giờ mình bị [yếu] thêm 1 yếu tố nữa, ví dụ như tiếng sét như vậy, nhưng ở xa quá, xa hơn cho nên yếu hơn, nên cảnh đó là Cảnh nhỏ rồi. Yếu thêm 1 yếu tố nữa thì vẫn là Cảnh nhỏ. Sự chú ý của mình, mình không để ý lắm. Còn yếu cả 4 yếu tố thì gọi là Cảnh rất nhỏ. Tức là tai mình kém rồi, âm thanh thì cũng yếu, không rõ ràng lắm, khoảng cách quá xa không thích hợp, hay là nhà che gì đó hoặc trong phòng karaoke cách âm gì đó, không nghe rõ lắm, rồi không có chú ý lắm, thì nghe tiếng sét cũng nhẹ nhàng. Đó là Cảnh rất nhỏ.

3. Tỷ môn: thì cũng [phải có] Thần kinh tỷ tốt, tức là mũi của mình cũng phải tốt. Có cảnh mùi tức là có mùi hương. Rồi có gió và có sự chú ý. Cũng vậy, nếu có đủ 4 yếu tố này thì cảnh đó gọi là Cảnh rất lớn. Nếu 1 trong 4 yếu tố này bị yếu đi thì gọi là Cảnh lớn. Và nếu yếu nhiều tức là (2-3) yếu tố thì gọi là Cảnh nhỏ. Và yếu cả 4 yếu tố thì gọi là Cảnh rất nhỏ.

4. Thiệt môn (lưỡi): Thần kinh thiệt phải tốt, có cảnh vị, có nước bọt, có sự chú ý. Ví dụ mình ăn món gì đó, bữa đó mình không bị bệnh thì thần kinh mình mới tốt. Chứ không, ăn đồ ngon cũng thành dở, không đúng vị. Rồi bữa đó cũng phải có cảnh rất tốt, ví dụ như cay lắm chẳng hạn hoặc là ngọt quá thì mình cảm nhận được. Rồi có nước bọt thì mới cảm nhận được. Và có sự chú ý. Còn ăn mà không chú ý thì đâu được. 4 điều kiện này đầy đủ hết thì cảnh đó gọi là Cảnh rất lớn. Ví dụ như ăn mà lúc đó đang coi tivi nghe pháp, cho nên không để ý lắm thì rớt mất sự chú ý này, còn 3 yếu thôi thì gọi là Cảnh lớn. Yếu thêm 1 yếu tố nữa, như không có nước bọt (bữa đó bị sao đó, không có nước bọt tiết ra), yếu quá thì thành Cảnh nhỏ. Và [yếu] cả bốn yếu tố này thì gọi là Cảnh rất nhỏ.

5. Thân môn (thân thể mình): Thứ nhất là Thần kinh thân phải tốt, tức là cảm giác của thân thể phải tốt. Nhiều khi có người bệnh gì đó mà đụng chạm vào cái gì, nhưng người ta cũng không biết luôn, bị mất cảm giác thân nên không

biết. Thứ hai là có cảnh xúc, tức là tiếp xúc với cảnh. Đại địa có tướng rõ rệt, tức là khi mình tiếp xúc với cái gì đó, cái đó phải có tướng rõ rệt. Nhiều khi mình tiếp xúc với bông gòn, hoặc vải gì đó êm quá thì không đủ độ để cảm nhận, thì không được. Thứ tư là phải có sự chú ý. Khi có đủ 4 yếu tố này thì gọi là Cảnh rất lớn. Còn không đủ, thiếu 1 trong 4 yếu tố này thì gọi là Cảnh lớn. Khi yếu 2 hay 3 [yếu tố] thì gọi là Cảnh nhỏ. Yếu cả 4 [yếu tố] thì gọi là Cảnh rất nhỏ.

Ví dụ có câu chuyện vui vui như thế này, giống như [mọi] người lên tàu, tất cả mọi người đều bịt mũi hết, nhưng bà đó lên thì bà thấy bình thường, chẳng có cảm giác gì hết. Vậy mấy người kia thấy cảnh đó là cảnh gì? Là cảnh thần kinh mũi (thần kinh tử) của họ tốt quá nên nhận [thấy] được. Còn bà đó hôm bữa bị sao đó, [nên] không cảm nhận [được] mùi, nên bà thấy bình thường. Mấy người kia chịu không nổi, Tâm đồng lực là sân, khó chịu với mùi khó chịu [đó], nhưng bà ấy thì không có cảm nhận gì hết. [Còn] mấy người kia bị cảnh lớn, [thấy] mùi đó khó chịu, nhưng bà thì bình thường, tức là cảnh nhỏ. Do thần kinh tử của bà kém quá, hay là gió không đưa [tới], hoặc là bà không chú ý, v.v... nhiều yếu tố. Quý vị thấy [là] như vậy.

[Hôm nay] chắc là cũng học nhiều lắm rồi, chúng ta tạm nghỉ ở đây, học nhiều quá loạn. Bữa nay mình học mấy kiến thức này nhiều vấn đề lắm, mình cứ học để hình dung, cứ nhớ là một người có nhiều Lộ trình tâm trong đấy. Chúng ta học Lộ trình tâm thì ở đây có bốn loại Tâm [lộ]: Cảnh rất lớn, Cảnh lớn, Cảnh nhỏ, Cảnh rất nhỏ, trên 5 cửa là: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Bốn [Tâm lộ] tính theo sát-na tâm này.

Mình biết vậy thôi, chứ không cần biết nhiều, học hiểu thôi. Tu là chính, học là phụ mà. Học để hiểu, để tu, chứ không phải học để thành tri thức. Cho nên mấy [kiến thức] này hiểu thì mình sẽ thấy rất hay. Giống như phản ứng của mình, [khi] học mình hiểu, [nên] dần dần mình sẽ hiểu được rất nhiều điều. Giống như chỗ vừa nãy mình nói [về] Tâm hộ kiếp, nói [về] cảnh sân. Nếu một người không phải cảnh sân mà là cảnh vui, thì tự nhiên họ cũng vui thêm một chút, nếu là [Tâm] hộ Kiếp khách chen vô thì vui thêm chút nữa. Tâm đại quả thọ hỷ chạy qua đây là ngon, nó phản ứng.

Cho nên mình thấy có nhiều điều khác nhau. Vì vậy con người tại sao khác biệt nhau? Cùng một điều kiện, nhưng mỗi người có phản ứng khác nhau, là do những tâm từ đời trước của mình gây ra, gọi là Tiền nghiệp nhưng thực ra là Tâm đầu thai (Tâm tái tục) của mình khác với người ta. Chính vì vậy chúng sanh muôn vàn sai biệt. Và do sự tu tập đời này, mình chứng Thiền hay không chứng

Thiền, mình chứng quả hay không chứng quả v.v... mà dẫn đến sự khác nhau rất lớn. Mình hiểu rồi mình sẽ thấy rất dễ dàng.

Hôm nay chúng ta tạm dừng ở đây, hẹn quý vị khi khác. Nếu được [thì] thứ Bảy tuần này Thiện Trang sẽ chia sẻ cho quý vị phần Giới Luật Tại Gia, Thiện Trang sẽ lấy tựa đề là 'Giới Học Người Cư sĩ' để chia sẻ cho quý vị phần giới của bên Nam truyền. Tức là mình sẽ chia sẻ lại phần Giới luật của Nam truyền, giảng vài bữa để mình bổ sung [kiến thức]. Hồi trước mình học Giới luật của Bắc truyền rồi, bây giờ mình học Giới luật của Nam truyền, mình so sánh đối chiếu để học.

Học Phật pháp, nhiều người nói không được so sánh. Không phải! Không so sánh thì biết cái nào hơn, cái nào thua. Tại vì Phật pháp đâu phải chính xác 100% của Phật đâu, theo truyền thừa mỗi đời, mỗi đời. Bây giờ khác nhau thì mình phải học để mình phân biệt được cái nào đúng hơn, cái nào không đúng, để mình tu. Có mấy người ít học, người ta nói không được phân biệt. Thực ra không phải, không phân biệt thì làm sao được. Ở trong Trạch pháp Giác chi, quý vị nhớ Trạch pháp là phải phân biệt đâu là pháp thiện, đâu là bất thiện, đâu là pháp đúng, đâu là pháp sai để lựa chọn. Trong Tứ chánh cần cũng vậy đúng không ạ?

Để thực hiện điều đó, chúng ta phải học để so sánh, nên tốt nhất chúng ta nên học: Đại thừa, Tiểu thừa, Nam truyền, Bắc truyền, học hết. Và khi học thì mình chọn ra, mình biết cái này hay hơn, cái này tốt hơn, cái này đầy đủ hơn. Chứ không phải mình học một cái là mình khen cái đó đệ nhất, đó là mình tự đoạn cơ hội của mình. Tại vì Phật giáo đã truyền qua lâu rồi, do sự truyền thừa cho nên mỗi đời mỗi khác một chút, nhét thêm, bớt bớt đi, dần dần không còn nguyên thủy, nguyên gốc nữa. Vì vậy mình học để truy nguyên, tức là tìm được nguồn cội. Ai tìm được nguồn cội thì học gần với Phật nhất, gần với Phật nhất thì có khả năng thành tựu nhất. Còn ai học cái ngọn xa quá thì học cả đời vất vả, mệt mỏi, có thể không thành tựu, bởi vì có thể đã đi quá xa với Phật.

Cho nên bây giờ chúng ta cố gắng gọi là *theo dấu chân xưa của Đức Thế Tôn*. Mà muốn theo dấu chân xưa của đức Thế Tôn, thì không có cách nào hơn là hãy thâm nhập Kinh tạng, coi Luật tạng, Kinh và A Tỳ Đàm của cả Nam truyền, Bắc truyền. Vừa rồi, chúng ta đã học Bắc truyền nhiều lắm rồi, bây giờ chúng ta học Nam truyền. Hy vọng Thiện Trang kịp soạn, để thứ Bảy này Thiện Trang chia sẻ chắc mấy buổi thôi là xong tạng Giới luật cho người Cư sĩ. Hy vọng cung cấp thêm [kiến thức] cho quý vị, vì Thiện Trang thấy rất nhiều điều hay mà bên

Bắc truyền không có.

Kính chào quý vị, hẹn quý vị hôm khác. Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

“Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo”.